

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm
trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 171/2024/QH15
ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 75/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất;

Xét đề nghị của UBND Thành phố tại Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2025, Báo cáo giải trình số 158/BC-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025, Báo cáo giải trình bổ sung số 160/BC-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc thông qua Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội;

Xét Báo cáo thẩm tra số 52/BC-BKTNS ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố, ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội như sau:

Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm gồm: 148 khu đất với tổng diện tích khoảng 840,36 ha, trong đó diện tích đất trồng lúa khoảng 169,54 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

1. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, tài liệu, số liệu và các nội dung liên quan đến các khu đất đề xuất thí điểm thực hiện dự án, sự thống nhất giữa hồ sơ và thực địa; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Hội đồng nhân dân Thành phố về việc lựa chọn những dự án đã đảm bảo đầy đủ các điều kiện, tiêu chí theo quy định của pháp luật để đưa vào Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm. Tiếp tục rà soát và chỉ tổ chức triển khai thực hiện dự án khi đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật đất đai, xây dựng, quy hoạch và pháp luật khác có liên quan, đảm bảo không chồng lấn, trùng lặp với các dự án trên cùng một khu đất; triển khai thực hiện các dự án đảm bảo công khai, minh bạch, khả năng dung nạp dân số phù hợp với quy hoạch; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, đồng thời xử lý các vi phạm (nếu có) theo quy định, không để xảy ra khiếu nại phức tạp gây mất trật tự xã hội.

2. Thực hiện công bố, đăng tải công khai Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm trên Cổng thông tin điện tử Thành phố và chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan thực hiện các thủ tục về đất đai, nhà ở, đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến các dự án thí điểm bảo đảm kịp thời, đúng quy định của pháp luật; Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các dự án, đồng thời định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại các kỳ họp thường lệ cuối năm.

3. Ban hành Thông báo về việc chấp thuận cho tổ chức kinh doanh bất động sản được thực hiện dự án thí điểm và chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo các trường hợp dự án không đáp ứng yêu cầu đưa vào Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm;

4. Trường hợp còn có tổ chức kinh doanh bất động sản đề xuất các khu đất đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội thì Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 75/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ để đề xuất bổ sung Danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm.

5. Thực hiện chế độ báo cáo Chính phủ hàng năm, sơ kết 03 năm và tổng kết 05 năm theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội, đồng thời gửi báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Hội đồng nhân dân Thành phố.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 29 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội hết hiệu lực./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

**DANH MỤC KHU ĐẤT DỰ KIẾN THỰC HIỆN DỰ ÁN THÍ ĐIỂM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 171/2024/QH15
NGÀY 30 THÁNG 11 NĂM 2024 CỦA QUỐC HỘI**

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
1	Công ty Cổ phần đầu tư dịch vụ vui chơi giải trí thể thao Hà Nội	thôn Cộng Hòa, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Khu phức hợp thương mại, dịch vụ và nhà ở	huyện Sóc Sơn	1.9600		1.96	200,000	Quý III/2025 – Quý IV/2030	Phụ lục số 1
2	Công ty Cổ phần thương mại và xây dựng Phong Sơn	Số nhà 15 khu Nam Trường Trên, thôn Xuân Sơn, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Khu nhà ở thấp tầng	huyện Sóc Sơn	3.4224		3.4224	250,000	Quý II/2025 - Quý II/2027	Phụ lục số 2
3	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng công trình giao thông Thăng Long	Phố Nỹ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Khu nhà ở thấp tầng	Huyện Sóc Sơn	5.4720		5.4720	450,000	Quý II/2025 - Quý II/2027	Phụ lục số 3
4	Công ty Cổ phần Picensa Mỹ Hưng	Khu Đồi Hươu, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội	Khu dân cư mới Picensa Mỹ Hưng	Sơn Tây	14.0800	14.08	8.11	924,770	Từ Quý II/2025 đến Quý III/2030	Phụ lục số 4

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển nhà đất	Lô TT4 - 02, Khu đấu giá, đường Đoàn Khuê, phường Việt Hưng, quận Long Biên	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tại ô đất ký hiệu A4-NO2	Long Biên	2.4727	2.4727		2,290,000	Quý IV/2025- Quý III/2028	Phụ lục số 5
6	Công ty Cổ phần xúc tiến đầu tư thương mại Việt Đức	Tầng M tòa nhà văn phòng, số 165 Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Khu nhà ở tại ô Quy hoạch A4/No4 - Đầu tư xây dựng chung cư cao tầng Sông Hồng	Long Biên	0.6618	0.6618		1,127,956	42 tháng kể từ ngày có danh mục	Phụ lục số 6
7	Công ty Cổ phần BĐS Song Lộc	Biệt thự PL01-35, Khu đô thị sinh thái Vinhomes The Harmony, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội.	Xây dựng nhà cao tầng A2- CT1 và A4-CT3 khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội	Long Biên	5.0020	5.0020		3,297,268	Quý II/2025 - Quý IV/2028	Phụ lục số 7
8	Công ty Cổ phần Đầu tư Đức Giang	Số 37 Nguyễn Sơn, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành Phố Hà Nội	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở G4/N03	Long Biên	1.6000	1.6000		480,000	Quý II/2025 – Quý IV/2029	Phụ lục số 8
9	Công ty TNHH Phát triển dịch vụ Đồng Tiến	Tòa nhà Việt Anh, số 33, ngõ 30 phố Hoa Lâm, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tại ô đất G5/NO5	Long Biên	1.9800	1.9800		497,049	Quý II/2025 – Quý IV/2029	Phụ lục số 9

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
10	Công ty TNHH Thương mại và đầu tư Thiên Hà Thủy	Số 19 Phố Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	Dự án khu cây xanh vườn hoa kết hợp bãi đỗ xe và nhà ở	Long Biên	1.3883	1.3883		380,000	Quý II/2025 – Quý IV/2029	Phụ lục số 10
11	Công ty TNHH bất động sản và xây dựng Vạn Niên	Thôn 4, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở	Long Biên	1.2000	1.20		380,000	Quý II/2025 – Quý IV/2029	Phụ lục số 11
12	Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Đức Giang	Ô đất QC/02 ngõ 06 đường Vũ Đức Thận, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành Phố Hà Nội	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở	Long Biên	0.1341	0.1341		98,531	Quý II/2025 – Quý IV/2028	Phụ lục số 12
13	Công ty CP bất động sản Rồng Vàng	Số 20 Nguyễn Văn Huyền, tổ 26, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Khu nhà ở White Jade	Đông Anh	5.6176		4.60	296,123	Quý I/2025 đến Quý III/2030	Phụ lục số 13
14	Công ty cổ phần thương mại Phùng Huy	Số 212, đường Cao Lỗ, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Khu nhà ở thương mại Phùng Huy	Đông Anh	0.7421		0.56	450,150	Từ năm 2025 đến năm 2029	Phụ lục số 14

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
15	Công ty cổ phần Thương mại Ngôi Nhà Mới	Số 54 đường Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Khu nhà ở Nam Hồng 1	Đông Anh	4.8786		4.50	469,659	Từ năm 2025 đến năm 2030	Phụ lục số 15
16	Liên danh Công ty cổ phần Constrexim số 1 và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và môi trường Hải Quân Lại Đà	Tòa nhà 102 phố Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội	Khu nhà ở Đông Hội kết hợp nhà ở cán bộ Văn phòng trung ương Đảng	Đông Anh	13.7000		11.80	3,500,000	Quý II/2025 đến quý I/2030	Phụ lục số 16
17	Công ty cổ phần Tư vấn và dịch vụ xã hội Hà Nội	Số 312B Âu Cơ, tổ 36, cụm 5, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	Khu nhà ở Happy Town	Đông Anh	6.7800			600,000	Quý IV/2026 đến Quý I/2030	Phụ lục số 17
18	Công ty cổ phần vật liệu và xây dựng Phúc Thịnh	thôn Khê Nữ, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	Khu nhà ở thấp tầng Phúc Thịnh	Đông Anh	0.7810		0.50	137,470	2025 - 2030	Phụ lục số 18
19	Công ty TNHH Kinh doanh Bất động sản Ngọc Lâm	Số 22 ngõ 97 Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Dự án nhà ở thương mại thấp tầng Kim Nỗ	Đông Anh	2.4000		2.20	515,556	02 năm sau khi được chấp thuận nhận chuyển nhượng	Phụ lục số 19

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
20	Công ty cổ phần bất động sản Hasuland	Số 502 đường Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	Khu nhà ở Hasuland xã Vân Nội	Đông Anh	0.8375		0.60	162,000	39 tháng	Phụ lục số 20
21	Công ty cổ phần Sài Gòn - Hòn Nghè	thôn Hồng Chính, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	Khu nhà ở Lâm Tiên Villas	Đông Anh	3.2000		2.90	609,000	Quý II/2025 – Quý I/2029	Phụ lục số 21
22	Công ty cổ phần đầu tư Quốc Tế Viva Red 12	Tổ 28, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	Khu nhà ở Viva RED Kim Nỗ	Đông Anh	3.2000		2.50	1,881,476	Quý II/2025 – Quý I/2029	Phụ lục số 22
23	Công ty cổ phần đầu tư công nghệ Viva TECH	Tổ 28, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	Khu nhà ở Viva Tech Xuân Canh	Đông Anh	1.3000		1.10	532,000	Quý II/2025 – Quý I/2029	Phụ lục số 23
24	Công ty TNHH Nam Đại Phong	Phòng 307 tầng 3 tòa nhà HH1 dự án Imperial Plaza, xã Vân Canh, huyện Hòa Đức, thành phố Hà Nội	Khu nhà ở đô thị Tổng cục V - Bộ Công An	Quốc Oai	32.0940		32.0940	7,000,000	2025 - 2030	Phụ lục số 24
25	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Sao Mai	Tầng 3 Tòa nhà TSG Lotus Sài Đồng, số 190 phố Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam	Khu tổ hợp thương mại dịch vụ và nhà ở Sao Mai	Gia Lâm	1.5977	1.5977	1.54	854,065	Quý II/2025 - Quý IV/2028	Phụ lục số 25

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
26	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Minh Dương	Thôn Vực, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức	Khu chức năng đô thị Minh Dương	Hoài Đức	12.1500	3.0433		858,300	Hoàn thành Quý IV/2029	Phụ lục số 26
27	Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển thương mại 3T	Tầng 3 Tòa nhà TSG Lotus Sài Đồng, số 190 phố Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên	Khu chức năng đô thị mới Tây Nam An Khánh II	Hoài Đức	18.6400	18.64	16.00	2,236,866	Quý II/2025 đến Quý IV/2030	Phụ lục số 27
28	Công ty cổ phần Ô tô xe máy Hà Nội	Cụm công nghiệp Quốc Oai, km18 đường Láng – Hòa Lạc, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	Khu nhà ở, dịch vụ thương mại cao cấp MêKông	Hoài Đức	10.00	10.00	7.25	5,000,000	Quý II/2025 đến Quý IV/2030	Phụ lục số 28
29	Công ty cổ phần bất động sản VIJASUN	Cụm công nghiệp Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức	Khu nhà ở Vijasun Villas	Hoài Đức	1.2388	1.2388		272,527	Năm 2025 đến năm 2028	Phụ lục số 29
30	Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh phát triển nhà và thương mại Hà Nội	Số 18, ngách 12/41 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Khu nhà ở thương mại để bán cho các hộ gia đình, xã viên Hợp tác xã nông nghiệp	Cầu Giấy	0.5048	0.5048		1,129,499	Từ Quý II/2025 – Quý IV/2028	Phụ lục số 30

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
31	Công ty TNHH Đầu tư Vinahome	Số 351 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy	Tòa nhà hỗ trợ văn phòng, dịch vụ thương mại và nhà ở	Cầu Giấy	0.5463	0.5463		620,000	Từ năm 2025 – Quý I/2029 (bao gồm cả thời gian chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư)	Phụ lục số 31
32	Công ty cổ phần Thương mại Royal City	Tầng 4, Tòa nhà 25T2, khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy	Khu nhà ở sinh thái Royal City 1	Chương Mỹ	6.10	6.10	3.60	640,500	Từ năm 2025 – năm 2030	Phụ lục số 32
33	Công ty cổ phần Đồng Lực	Số 46, ngõ 306, phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa	Khu nhà ở Chúc Sơn Đồng Lực	Chương Mỹ	6.18	6.18	4.9440	648,900	Từ năm 2025 – năm 2030	Phụ lục số 33
34	Công ty cổ phần xây dựng CIMIC	Số 29, hẻm 2, ngách 51, ngõ 15 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai	Dự án Xây dựng khu nhà ở CIMIC Chúc Sơn.	Chương Mỹ	6.0	6.00	6.00	630,000	Từ năm 2025 – năm 2030	Phụ lục số 34

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
35	Công ty cổ phần thương mại Parkson	Tầng 5, Tòa 25T2, Khu đô thị Đông Nam đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy	Xây dựng Khu nhà ở sinh thái Chúc Sơn	Chương Mỹ	4.7500	4.7500	3.80	498,750	Từ năm 2025 – năm 2030	Phụ lục số 35
36	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Phú Xuân	Số 83A phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Khu nhà ở tại một phần ô quy hoạch D1-1 thuộc Quy hoạch phân khu đô thị S5, thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì	Thanh Trì	6.6684		6.50	2,133,355	Quý II/2025-Quý IV/2028	Phụ lục số 36
37	Công ty cổ phần Greenland Hà Nội	Thôn Cổ Diễn A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội	Khu nhà ở Greenland Tứ Hiệp	Thanh Trì	1.5790		1.56	1,248,355	Quý II/2025-Quý IV/2030	Phụ lục số 37
38	Công ty cổ phần Đầu tư Đồng Phát và Công ty cổ phần Vinaconex 39	+ Công ty cổ phần đầu tư Đồng Phát: Số 66 Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội; + Công ty cổ phần Vinaconex 39: Tầng 1, tòa nhà CT2A Khu đô thị mới Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm.	Tòa nhà hỗn hợp văn phòng dịch vụ và thương mại chung cư Đồng Phát Phan Trọng Tuệ	Thanh Trì	1.1668	1.1668	1.0646	1,703,000	Quý IV/2025-Quý IV/2028	Phụ lục số 38

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
39	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Nam Hà Nội	Thôn Quất Lâm, xã Quất Động, huyện Thường Tín	Tổ hợp nhà ở, dịch vụ thương mại Phương Đông - Thanh Trì	Thanh Trì	1.6018		1.40	1,499,302	Quý II/2025 đến Quý II/2033	Phụ lục số 39
40	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại ICONS	Thôn Cổ Diễn A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội	Khu nhà ở thấp tầng INCONS	Thanh Trì	0.2705		0.23	230,191	Quý II/2025 - Quý IV/2027	Phụ lục số 40
41	Công ty cổ phần Thương mại Kinh doanh và dịch vụ Minh Khuê	Cụm công nghiệp làng nghề Ninh Sở, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín.	Công ty cổ phần kinh doanh và dịch vụ Minh Khuê	Thanh Trì	0.7200		0.60	196,816	Quý III/2025- Quý III/2028	Phụ lục số 41
42	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Phong phúc	636-638 Xa Lộ Hà Nội, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Khu nhà ở sinh thái Đồng Mai	Hà Đông	222.6	63.3260		21,641,000	Quý IV/2025- Quý IV/2027	Phụ lục số 42
43	Công ty cổ phần Thương mại Parkson	Tầng 5, tòa 25T2, Khu đô thị Đông Nam đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Khu nhà ở Phú Lương 1	Hà Đông	16.1100		14.40	1,933,200	Năm 2025-2030	Phụ lục số 43

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
44	Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư tài chính quốc tế VFI	Sàn 5B, tòa nhà 25T2, Khu đô thị Đông Nam đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Khu nhà ở Phú Lâm	Hà Đông	7.0212		6.00	955,715	Từ năm 2025 đến năm 2030	Phụ lục số 44
45	Công ty TNHH VietDutch Thăng Long	Tầng 9 Tòa nhà TID, số 4 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Tòa nhà hỗn hợp Dịch vụ thương mại, văn phòng và Nhà ở.	Bắc Từ Liêm	0.3390	0.3390		1.225.000	48 tháng kể từ ngày được UBND Thành phố Hà Nội quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư	Phụ lục số 45
46	Tổng công ty cổ phần Sông Hồng	Số 70 phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Sông Hồng Tower	Bắc Từ Liêm	1.3880		1.20	967,593	2025-2030	Phụ lục số 46
47	Công ty cổ phần Gia Lộc Phát	Số 2 phố Đình Ngang, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	Xây dựng Khu nhà ở để bán tại các ô đất G5-CT2 và G8-CT3 thuộc Quy hoạch chi tiết Khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm	Bắc Từ Liêm	2.1717		1.95	944,400	30 tháng kể từ ngày có giấy phép xây dựng	Phụ lục số 47

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
48	Công ty cổ phần đầu tư bền vững và phát triển PCI	số 37 Trần Quang Diệu, Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Khu nhà ở Thái Hà Spring Garden	Bắc Từ Liêm	1.4191			2.055.000	Quý I/2017 đến Quý IV/ 2027	Phụ lục số 48
49	Công ty TNHH Hoàng Tử	Số 20 phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.	Khu nhà ở thương mại và dịch vụ	Bắc Từ Liêm	1.7379			1.200.000	Quý II/2025 đến Quý IV/2028	Phụ lục số 49
50	Công ty cổ phần Thanh Bình Hà Nội	Tầng 3 tòa nhà NO7-B3, đường Thành Thái, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Nhà ở cán bộ công chức quận Bắc Từ Liêm	Bắc Từ Liêm	4.0494			1.300.000	Quý I/2027 đến Quý 3/2028	Phụ lục số 50
51	Công ty cổ phần Nam Quốc Sơn	Tầng 1 nhà số 13 Đào Duy Từ, phường Hàng Buồn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	Khu nhà ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ phường Tây Tựu.	Bắc Từ Liêm	4.6			1.450.000	Thực hiện nhận chuyển quyền sử dụng đất trong 24 tháng, hoàn thành đầu tư xây dựng, đưa dự án vào hoạt động trong 36 tháng.	Phụ lục số 51

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
52	Công ty TNHH Liên doanh Đầu tư Thái Bình Dương	18 Đường Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai	Trung tâm giới thiệu văn phòng phẩm và nhà ở	Hoàng Mai	3.4481			3.366.000	Đến Quý IV/2030	Phụ lục số 52
53	Công ty cổ phần Đầu tư xây lắp và phát triển nhà	Số 17/91 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	Dự án đầu tư xây dựng ô đất ký hiệu 4NO và 5BT thuộc dự án 11h Khu đô thị Bắc Đại Kim mở rộng	Hoàng Mai	0.8370			131,449	Quý II/2026 đến Quý I/2027	Phụ lục số 53
54	Công ty TNHH sản xuất và Thương mại Tân Á	Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội	Khu tổ hợp nhà ở, văn phòng, thương mại dịch vụ và Trường học	Hoàng Mai	2.9853			2,301,000	Quý II/2029	Phụ lục số 54
55	Công ty TNHH sản xuất và Thương mại Tân Á	Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Văn Miếu-Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội	Khu nhà ở thương mại thấp tầng	Hoàng Mai	0.2405			42,700	Quý II/2028	Phụ lục số 55
56	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Ngôi Nhà Mới	Tổ 26 Phường Trung Hòa Trung Hòa, quận Cầu Giấy	Khu nhà ở Yên Sờ	Hoàng Mai	1.2000			196,500	Đến hết năm 2030	Phụ lục số 56

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
57	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Ngôi Nhà Mới	Tổ 26 Phường Trung Hòa Trung Hòa, quận Cầu Giấy	Khu nhà ở Lĩnh Nam	Hoàng Mai	4.80			689,700	Đến hết năm 2030	Phụ lục số 57
58	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Ngôi Nhà Mới	Tổ 26 Phường Trung Hòa Trung Hòa, quận Cầu Giấy	Khu nhà ở Trần Phú	Hoàng Mai	1.1056			389,500	Đến hết năm 2030	Phụ lục số 58
59	Công ty CP kinh doanh bất động sản Ngọc Lan	Số 41, Biệt thự 3, Khu bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai	Tổ hợp nhà ở thương mại Hoàng Dương (Hoàng Dương Land)	Hoàng Mai	1.6770			1.207.000	3 năm 6 tháng kể từ ngày được cấp Giấy phép xây dựng	Phụ lục số 59
60	Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật xây dựng	Tầng 1, tòa nhà Newhouse XaLa, Phường Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội	Khu chung cư và dịch vụ công cộng TDC	Hoàng Mai	2.6989			1.920.045	Quý II/2025 đến hết năm 2030	Phụ lục số 60
61	Liên danh Công ty CPĐT Văn Phú - Invest & Công ty CPĐT Tân Trí	Số 104 Thái Thịnh, P Trung Liệt, quận Hoàng Mai	Tòa nhà hỗn hợp Văn Phú Complex (2.27 ha)	Nam Từ Liêm	2.4744		2.09	3.232.000	Trước Quý IV/2030	Phụ lục số 61

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
62	Công ty cổ phần đầu tư xây lắp và phát triển nhà và Công ty cổ phần tư vấn HANDIC - Đầu tư phát triển Hà Nội	Số 17/91 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội	Khu nhà ở Bảo kinh tế đô thị	Nam Từ Liêm	0.3657		0.30	378,000	Quý III/2025 đến Quý IV/2028	Phụ lục số 62
63	Công ty cổ phần MSC Việt Nam	Số 12 ngách 1, ngõ 151A, phố Thái Hà, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Dự án nhà ở thương mại mẽ trì	Nam Từ Liêm, Hà Đông	0.1238			239,200	Quý II/2029	Phụ lục số 63
64	Công ty cổ phần đầu tư Minh Anh	Số 12 ngách 1, ngõ 151A, phố Thái Hà, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Dự án nhà ở thương mại Minh Anh	Nam Từ Liêm, Hà Đông	2.4489		1.97	1.554.400	Quý IV/2029	Phụ lục số 64
65	Công ty cổ phần An Hà Invest	P302, Tầng 3 Tòa nhà HH1, số 360 đường Giải phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Dự án khu tổ hợp An Hà Trung Văn	Nam Từ Liêm, Hà Đông	2.2600			2.300.000	Đến hết năm 2030	Phụ lục số 65

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
66	Công ty cổ phần Máy tính và truyền thông Việt Nam	Số 18 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình.	Tòa nhà căn hộ để ở, khách sạn, văn phòng cho thuê kết hợp khu thương mại dịch vụ. Tại Số 18 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh	Ba Đình	0.2279	0.2279		1,625,000	2025-2029	Phụ lục số 66
67	Công ty cổ phần Familia	254 đường Hoàng Quốc Việt	Trung tâm thương mại Văn phòng Nhà trẻ và căn hộ Tại 254 đường Hoàng Quốc Việt	Bắc Từ Liêm	1.3452	1.3452		3,979,000	Từ năm 2025 đến năm 2030	Phụ lục số 67
68	Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp H36	Số 20 ngõ 427 đường An Dương Vương, phường Đông Ngạc	Khu hỗn hợp dịch vụ thương mại, văn phòng và nhà ở H36 (The park View)Tại phường Đức Thắng	Bắc Từ Liêm	1.7449	1.7449		1,968,569	3 năm	Phụ lục số 68
69	Công ty cổ phần DEVYT	Tầng 27, Tòa nhà M3-M4, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Khu nhà ở Tại Số 268 (số mới 179) phố Trung Kính, phường Yên Hòa	Cầu Giấy	0.1116	0.1116		4.988.000	2025-2028	Phụ lục số 69

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
70	Công ty TNHH Nhà đất Bình An	Đ8 TT Xí nghiệp giấy, khối 6, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Khu nhà ở thương mại Tại Ngõ 204 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa	Cầu Giấy	0.8204	0.8204		1.358.877	2025-2027	Phụ lục số 70
71	Công ty TNHH Thăng Long Property	Số 18, phố Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	Tổ hợp Times Square Hà Nội Tại Số 02 đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa	Cầu Giấy	4.00	4.00		4.988.000	2025-2030	Phụ lục số 71
72	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Thăng Long	Số 66 đường Cốm Vòng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Tổ hợp Căn hộ cao cấp Balance Palace Tại Số 66 đường Cốm Vòng, phường Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	0.9992	0.9992		1.200.000	2025-2028	Phụ lục số 72
73	Công ty TNHH Phú Mỹ An	Tầng 1, Tòa nhà JSC34, ngõ 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, thành phố Hà Nội	Công trình văn phòng, thương mại dịch vụ, nhà ở (Tòa nhà V.I.C Tower) Tại Lô C ô đất D4- Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng	Cầu Giấy	0.3223	0.3223		962,570	2025-2028	Phụ lục số 73

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
74	Công ty cổ phần tập đoàn Phú Mỹ	Xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ	Khu nhà ở Tiên Phương Tại xã Tiên Phương	Chương Mỹ	4.5567			1,760,000	Từng giai đoạn	Phụ lục số 74
75	Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Văn Minh	Xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ	Khu nhà vườn sinh thái Văn Minh Tại xã Ngọc Hòa	Chương Mỹ	6.1883			1,502,600	Quý II/2025 đến Quý IV/2028	Phụ lục số 75
76	Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Đông Anh.	Số 1 Huỳnh Tấn Phát, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	KHU ĐÔ THỊ MỚI HATECO ĐÔNG ANH. Tại xã Kim Chung, xã Kim Nỗ, xã Hải Bối	Đông Anh	39.6292			20,000,000	- Giai đoạn I: Từ Quý II/2025-Quý IV/2025 – thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư. - Giai đoạn II: Từ Quý IV/2025-Quý IV/2029 – thực hiện đầu tư xây dựng công trình, hạ tầng kỹ thuật. - Giai đoạn III: Từ Quý I/2030 – nghiệm thu và bàn giao công trình đi vào khai thác sử dụng.	Phụ lục số 76

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
77	Công ty cổ phần – Tổng Công ty Cơ khí xây dựng Thăng Long	Thôn Cổ Diễn, xã Hải Bôi, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	Đầu tư xây dựng Khu nhà ở trung tâm MECO – GELEXIM Tại xã Hải Bôi	Đông Anh	5.4987	1.6114		831,654	04 năm- Thời gian thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư: Quý II-III/2025.- Thời gian triển khai dự án: Quý I/2026 – Quý IV/2029.- Thời gian kết thúc đầu tư: Quý IV/2029.	Phụ lục số 77
78	Công ty cổ phần Đầu tư Bê tông Việt - Ý	Số 76 Cù Chính Lan, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Khu nhà ở thương mại - dịch vụ Việt - Ý Tại ô đất IV.7.2, phân khu đô thị N4, xã Kim Nỗ	Đông Anh	1.3971			340,000	- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Quý II/2025 – Quý II/2026 - Giai đoạn thực hiện đầu tư: Quý III/2026 – Quý III/2029 - Giai đoạn hoàn thành, đưa công trình vào sử dụng: Quý IV/2029.	Phụ lục số 78

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
79	Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Tràng Thi	Số 12-14 phố Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	Khu nhà ở liền kề - Đông Anh Tại Tổ 3 (trước đây là tổ 7), thị trấn Đông Anh	Đông Anh	0.1664			65,033	2025-2027	Phụ lục số 79
80	Tổng công ty 36-CTCP	Số 141 Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa.	Dự án nhà ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ tại 6-8 Chùa Bộc	Đống Đa	0.9826			3,206,712	5 năm	Phụ lục số 80
81	Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Tràng Thi	Số 12-14 phố Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	Tổ hợp thương mại, dịch vụ nhà ở Cát Linh – Tràng Thi Tại Số 47 Cát Linh	Đống Đa	0.1034	0.1034		707,145	2025-2029	Phụ lục số 81
82	Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư 122 Vĩnh Thịnh	Số 11/670 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm	Dự án Khu nhà ở Công ty 122 Tại xã Đình Xuyên	Gia Lâm	1.0692	1.0692		200.000	2025-2028	Phụ lục số 82
83	Công ty cổ phần Tập đoàn PC1	số 18 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa	Khu nhà ở PC1 Gia Lâm Tại thôn Yên Khê, xã Yên Thường	Gia Lâm	0.9629	0.9629		163,368	30 tháng kể từ ngày có giấy phép xây dựng	Phụ lục số 83

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
84	Công ty cổ phần Xây dựng công trình và Đầu tư 120 – Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Hoàng Gia	622 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm	Dự án Khu nhà ở liên kế, văn phòng và thương mại dịch vụ Yên Viên Tại số 622 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên	Gia Lâm	0.9704	0.9704		251.140	50 năm từ 2025-2030	Phụ lục số 84
85	Công ty cổ phần Len Hà Đông	63 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc	Tổ hợp công trình hỗn hợp văn phòng, nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại, trường mầm non và bãi đỗ xe Tại 63 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc	Hà Đông	4.0688	4.0688		1,125,000	2025-2028	Phụ lục số 85
86	Công ty cổ phần ACI Việt Nam	Phòng 301, tầng 3 Tòa nhà Viễn Đông, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Dự án tổ hợp văn phòng làm việc, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ thương mại và nhà ở Tại 25-27 Trương Định	Hai Bà Trưng	2.2349			2,268,000	2025-2028	Phụ lục số 86
87	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và bê tông Vĩnh Tuy	số 65, ngõ 124 phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	Khu nhà ở 124 Vĩnh Tuy	Hai Bà Trưng	3.0586			3,820,000	2025-2030	Phụ lục số 87

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
88	Liên danh Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Châu và Công ty cổ phần tập đoàn PICENZA Việt Nam	số 20 phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.	Văn phòng thương mại công trình hỗn hợp và nhà ở cao tầng, thấp tầng Tại 15 Mạc Thị Bưởi	Hai Bà Trưng	1.7500			3,020,000	2025-2030	Phụ lục số 88
89	Công ty cổ phần Vật tư công nghiệp Hà Nội	số 18 Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Tổ hợp công trình văn phòng, dịch vụ thương mại và nhà ở Tại ngõ 129D Trương Định	Hai Bà Trưng	1.0521			750,000	2025-2028	Phụ lục số 89
90	Tổng công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC	số 27, phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Dự án tổ hợp công trình hỗn hợp nhà ở cao tầng, thương mại dịch vụ và nhà ở thấp tầng kết hợp dịch vụ - UDIC Riverside Tại ngõ 122 Vĩnh Tuy	Hai Bà Trưng, Hoàng Mai	0.7243			713,985	2025-2028	Phụ lục số 90
91	Công ty TNHH Hoàng Tử	Số 20 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa	Khu trung tâm thương mại dịch vụ và nhà ở cao cấp An Khánh. Tại xã An Khánh	Hoài Đức	0.8184			731,001	Quý II/2025 đến Quý IV/2028	Phụ lục số 91
92	Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Minh Trang	Cụm công nghiệp An Khánh, Km8+500, Đại lộ Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội	Khu trung tâm thương mại dịch vụ và nhà ở cao cấp An Khánh Tại Xã An Khánh	Hoài Đức	0.9391			785,651	Quý II/2025 đến Quý IV/2028	Phụ lục số 92

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
93	Công ty cổ phần Đầu tư thương mại Hà Sơn	Số 299 Nguyễn Khoái, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	Nhà ở hỗn hợp đa chức năng Tại Khu Đồng Gạc, thị trấn Trạm Trôi	Hoài Đức	0.6156			921,016	Quý IV/2025 đến Quý I/2028	Phụ lục số 93
94	Công ty cổ phần Ô Tô xe máy Hà Nội	Cụm công nghiệp Quốc Oai, Km18 đường Láng – Hòa Lạc, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	Khu nhà ở thương mại dịch vụ Thăng Long Tại xã Vân Canh	Hoài Đức	1.5675			3,200,000	Quý II/2025 đến Quý IV/2031	Phụ lục số 94
95	Công ty cổ phần Sơn Hà	Km8+300, thôn An Thọ, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu trung tâm thương mại dịch vụ nhà ở cao cấp An Khánh Tại xã An Khánh	Hoài Đức	0.2179			850,000	Quý II/2025 đến Quý II/2026	Phụ lục số 95
96	Công ty cổ phần Xuân Phát Thủ Đô	Lô 20 Cụm công nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.	Khu hỗn hợp Nhà ở và Dịch vụ thương mại Xuân Phát Thủ Đô. Tại xã Lại Yên	Hoài Đức	0.9861	0.9861		1,100,000	Quý IV/2025 đến Quý II/2029	Phụ lục số 96

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
97	Công ty cổ phần Trung Thượng	Km6 Đại lộ Thăng Long, thôn An Thọ, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội	Khu trung tâm thương mại dịch vụ và nhà ở cao cấp An Khánh Tại Xã An Khánh	Hoài Đức	2.3676			705,153	5 năm	Phụ lục số 97
98	Liên danh nhà đầu tư giữa Công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị Hòa Phát và Công ty TNHH thiết bị phụ tùng Hòa Phát	39 Nguyễn Đình Chiểu, quận Hai Bà Trưng	Dự án công trình hỗn hợp (dịch vụ thương mại, công cộng, văn phòng, nhà ở) và nhà trẻ Tại phường Yên Sở	Hoàng Mai	1.7070			1,743,827	2025-2029	Phụ lục số 98
99	Công ty cổ phần đầu tư HAICATEX	93 Lĩnh Nam, Hoàng Mai	Dự án đầu tư xây dựng khu văn phòng thương mại và nhà ở tại số 93 Lĩnh Nam Tại 93 Lĩnh Nam	Hoàng Mai	4.4818	2.5350		3,770,000	2026-2029	Phụ lục số 99
100	Công ty cổ phần bao bì Việt Nam	31 Hàng Than, Hoàn Kiếm	Dự án tòa nhà 1283 Giải phóng (Lakeview Tower Giải phóng) Tại số 1283 đường Giải Phóng	Hoàng Mai	0.3648			813,410	2025-2028	Phụ lục số 100

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
101	Công ty cổ phần Chế biến sản phẩm chăn nuôi Hà Nội	29 Ngõ 218 Lĩnh Nam, Hoàng Mai	Công trình hỗn hợp (dịch vụ, thương mại, văn phòng, nhà ở) số 29 ngõ 218 Lĩnh Nam	Hoàng Mai	0.4919			698,680	2025-2029	Phụ lục số 101
102	Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội	202 Hồ Tùng Mậu, Bắc Từ Liêm	Khu nhà ở tại Ngõ 192 phố Lê Trọng Tấn	Hoàng Mai	6.6000			2,900,000	2025-2030	Phụ lục số 102
103	Công ty TNHH Liên doanh Đầu tư Thái Bình Dương	18 Nguyễn Tam Trinh, Hoàng Mai	Trung tâm thương mại nhà ở và trường học Tại 18 Tam Trinh	Hoàng Mai	1.6556	0.4500		1,458,000	2025-2030	Phụ lục số 103
104	Công ty cổ phần Viễn thông – Tín hiệu đường sắt	Ngõ 115 phố Định Công, Hoàng Mai	Công trình hỗn hợp (dịch vụ, thương mại, văn phòng, nhà ở) Tại ngõ 115, đường Định Công, phường Thịnh Liệt	Hoàng Mai	0.7620			3,291,000	2025-2029	Phụ lục số 104
105	Công ty cổ phần thương mại đầu tư Tiến Bộ	Số 1 Ngõ 321 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai	Xây dựng công trình hỗn hợp (văn phòng, thương mại dịch vụ và căn hộ) Tại Số 1 Ngõ 321 Vĩnh Hưng	Hoàng Mai	0.5160			547,285	2025-2028	Phụ lục số 105

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
106	Công ty TNHH Liên doanh ĐTXD Tam Trinh	411 Nguyễn Tam Trinh, Hoàng Mai	Tổ hợp thương mại siêu thị văn phòng khách sạn và nhà ở để bán Tại 411 Nguyễn Tam Trinh	Hoàng Mai	1.4100			2,902,055	2025-2027	Phụ lục số 106
107	Công ty cổ phần Viễn thông – Tín hiệu đường sắt	Ngõ 115 phố Định Công, Hoàng Mai	Công trình hỗn hợp (dịch vụ, thương mại, văn phòng, nhà ở) Tại 142 đường Định Công	Hoàng Mai	0.5627			623,570	2025-2029	Phụ lục số 107
108	Công ty cổ phần Điện cơ Thống Nhất	164 Nguyễn Đức Cảnh, Hoàng Mai	Tổ hợp căn hộ T&T home tại 164 Nguyễn Đức Cảnh	Hoàng Mai	2.9529			1,173,000	2025-2030	Phụ lục số 108
109	Công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp	71 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa	Khu nhà ở Đại Kim - 38 phố Đại Từ	Hoàng Mai	1.2608			600,000	2025-2027	Phụ lục số 109
110	Công ty cổ phần xuất nhập rau củ quả I	389 Trương Định, Hoàng Mai	Dự án khu đô thị có nhà ở Trương Định Tại 389 Trương Định	Hoàng Mai	3.9045			2,960,277	2025-2030	Phụ lục số 110

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
111	Công ty CP Tập đoàn hoá chất Đức Giang	Số 18, ngõ 44 phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên	Tổ hợp công trình công cộng, trường học và nhà ở Đức Giang Tại Số 18/44 phố Đức Giang, phường Thượng Thanh	Long Biên	5.4312	5.4312		4,500,000	Dự án thành phần 1: 1 năm; Dự án thành phần 2: 5 năm; Dự án thành phần 3: 2-3 năm	Phụ lục số 111
112	Công ty CP Hateco Long Biên	Khu Công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên	Toà nhà HATECO Long Biên Tại Khu đất NO3 tại phường Thạch Bàn	Long Biên	0.4500	0.4500		700,000	Giai đoạn I: Quý II/2025-Quý IV/2025 Giai đoạn II : Quý IV/2025-Quý IV/2027 Giai đoạn III: Quý I/2028	Phụ lục số 112
113	Công ty CP Đầu tư và Thương mại Hà Nội	Phòng 301, tầng 3, Toà nhà Viễn Đông, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa	Khu Hỗn hợp nhà ở, thương mại dịch vụ kết hợp nhà trẻ Tại Ô đất HH-02 và NT-06, khu đô thị mới Việt Hưng	Long Biên	2.0915	2.0915		1,394,597	Tháng 01/2026-12/2027	Phụ lục số 113

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
114	Hợp tác xã Song Long	Căn hộ số 09, số nhà 31 phố Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm	Xây dựng công trình hỗn hợp và nhà ở Tại Ngõ 64 phố Sài Đồng	Long Biên	0.8753	0.8753		1,184,567	Giai đoạn I: Quý II-III/2025 Giai đoạn II: Quý I/2026 - Quý IV/2030 Giai đoạn III: Quý IV/2030	Phụ lục số 114
115	Công ty CP Vải sợi may mặc Miền Bắc (đại diện nhà đầu tư)	Số 79 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng	Khu đất thứ nhất: Dự án Khu nhà ở xã hội kết hợp khu nhà ở thương mại thấp tầng và hỗn hợp cao tầng tại 53 Đức Giang, quận Long Biên (diện tích 2,5482ha) Khu đất thứ hai: Tổ hợp trung tâm thương mại dịch vụ, văn phòng và nhà ở cao tầng tại 79A Lạc Trung (diện tích 1,2423ha)	Long Biên, Hai Bà Trưng	3.7905	2.5482		2,750,000	48 tháng	Phụ lục số 115

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
116	Công ty CP Vận tải Ô tô Hàng Không	Thiếu thông tin	Tổ hợp văn phòng dịch vụ, nhà trẻ và nhà ở - Hàng Không Tại Số nhà 200 phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên nay là số 25 phố Hoàng Minh Đạo, phường Bồ Đề	Long Biên	1.1931	1.1931		550,000	Quý 4/2025 đến quý 4/2028	Phụ lục số 116
117	Công ty CP Xuất nhập khẩu Máy và Phụ tùng	Số 558 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên	Công trình hỗn hợp dịch vụ thương mại và nhà ở Tại Ngõ 81 phố Đức Giang, phường Đức Giang	Long Biên	1.1439	1.1439		1,116,713	2 năm	Phụ lục số 117
118	Công ty CP Tập đoàn Thạch Bàn	Số 455 đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên	Dự án Tổ hợp thương mại dịch vụ và văn phòng Thạch Bàn Tại Số 455 đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng	Long Biên	0.5383	0.5383		227,115	2026-2027	Phụ lục số 118
119	Công ty CP Đầu tư phát triển và thương mại Việt Tiến	24 Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm	Dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, thương mại dịch vụ và nhà ở Tại C4.CCKO và C4.HH-Khu đô thị mới Việt Hưng	Long Biên	3.0009	3.0009		5,352,133	Quý IV/2025-Quý IV/2027	Phụ lục số 119

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
120	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hà Sơn	Số 189 đường Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm.	Tổ hợp thương mại và nhà ở để bán. Tại phố Trần Bình, phường Mỹ Đình 2.	Nam Từ Liêm	0.2229	0.2229		500,000	Từ năm 2025 đến năm 2030	Phụ lục số 120
121	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sông Đà	Tổ 9, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	Tổ hợp thương mại – dịch vụ, văn phòng, nhà ở để bán Garden Court. Tại phường Trung Văn	Nam Từ Liêm	2.5487			5,000,000	Từ năm 2025-2030.	Phụ lục số 121
122	Nhà đầu tư 1: Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm quân đội. Nhà đầu tư 2: Công ty cổ phần MIC	- Địa chỉ: Tầng 5-6 tòa nhà MB, 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. - Địa chỉ: 54 đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	Tổ hợp trung tâm thương mại, văn phòng và nhà ở MIC TOWER. Tại 54 đường Tố Hữu, phường Trung Văn	Nam Từ Liêm	2.5305			2.485.000	Từ năm 2025 đến năm 2029	Phụ lục số 122
123	Công ty cổ phần Đầu tư bất động sản Vimediland	số 17 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp tổ hợp thương mại và căn hộ cao cấp City of Dream số 17 Phạm Hùng. Tại số 17 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2	Nam Từ Liêm	3.5102					Phụ lục số 123

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
124	Liên danh Công ty cổ phần Cao su Hà Nội và Công ty cổ phần Đầu tư bất động sản Quân Anh Mỹ Đình	Tầng 4, tòa nhà hỗn hợp AZ SKY, lô A1.CN1 phố Trần Diên, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàn Mai, thành phố Hà Nội.	Khu công cộng, cây xanh và nhà ở thấp tầng. Tại Cầu Diễn	Nam Từ Liêm	0.9186	0.9186		800,000	Từ Quý II/ 2025 đến Quý IV/2027	Phụ lục số 124
125	Công ty cổ phần Thép và vật tư công nghiệp	Tòa nhà SIMCO, số 28 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Dự án tòa nhà hỗn hợp văn phòng, dịch vụ thương mại và nhà ở tại lô đất N10.1. Tại ô đất N10.1, số 28 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1	Nam Từ Liêm	0.3283	0.3283		792,222	Quý II/2026 – Quý IV/2029.	Phụ lục số 125
126	Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị - Công ty TNHH	Tầng 28, 29, 30, 31, 32 Tòa nhà HUD TOWER, số 37 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân	Đầu tư xây dựng nhà ở chung cư kết hợp dịch vụ, thương mại, nhà trẻ và nhà ở liền kề ký hiệu NOTại Khu đô thị mới Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình 2	Nam Từ Liêm	0.7782	0.7782		1,199,800	Hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng Quý II/2027	Phụ lục số 126

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
127	Công ty cổ phần Làng giáo dục quốc tế Thiên Hương	Khu A, Cụm trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.	Dự án “Làng giáo dục quốc tế” Tại phường Tây Mỗ, phường Xuân Phương	Nam Từ Liêm	27.7247	27.7247		10,876,881	Giai đoạn 1: Quý III/2024 – Quý II/2028. Giai đoạn 2: sẽ xem xét khi được UBND Thành phố cho phép theo quy định.	Phụ lục số 127
128	Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ Lã Vọng	Thôn 7, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	Khu nhà ở cầu Vai Réo Tại xã Phú Cát	Quốc Oai	11.1200			1,014,194	2025-2030	Phụ lục số 128
129	Công ty cổ phần Đầu tư Hà Nội - House	số 19 phố Lê Thanh Nghị, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	Khu nhà ở sinh thái kết hợp chăm sóc sức khỏe Tại xã Phụng Sơn (trước đây là xã Yên Sơn và Phụng Cát)	Quốc Oai	6.7882			761,360	2025-2029	Phụ lục số 129

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
130	Công ty cổ phần Mirolin Miền Bắc	Thôn 2, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội	Khu nhà ở Mirolin Village Tại thôn 2 xã Tiến Xuân	Thạch Thất	5.9426			1,461,170	2025-2032	Phụ lục số 130
131	Công ty cổ phần Bất động sản XAVINCO (Thay mặt Liên danh Nhà đầu tư: Công ty cổ phần bất động sản Xavinco, Công ty CP đầu tư kinh doanh bất động sản Thăng Long, Công ty TNHH Xalivico)	Số 191 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.	Khu chức năng đại đô thị 233, 233B, 235 đường Nguyễn Trãi	Thanh Xuân	10.9980			11,107,700	2025-2030	Phụ lục số 131
132	Công ty cổ phần Vật tư thiết bị giao thông	số 162 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân	Nhà ở, văn phòng và dịch vụ thương mại Transmeco Tại 162 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính	Thanh Xuân	0.3058	0.3058		799,360	Quý IV/2025 đến Quý II/2029	Phụ lục số 132
133	Công ty cổ phần Thiết bị bưu điện	61 Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình	Nhà ở tổ hợp đa chức năng Tại 63 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung	Thanh Xuân	1.3022	1.3022		868,749	36 tháng kể từ ngày được phê duyệt dự án	Phụ lục số 133

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
134	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng thủy tinh	25 Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân	Dự án Khu tổ hợp Thủy tinhTại 25 Nguyễn Huy Tường	Thanh Xuân	1.4170	1.4170		1.800.000	Từ 2025 đến 2030	Phụ lục số 134
135	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Petrolimex và Công ty cổ phần Đô thị và Thương mại Trảng An	149 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân	Dự án Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, dịch vụ thương mại và nhà ở Tại 149 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt	Thanh Xuân	0.2604	0.2604		1.400.000	Quý II/2025 - Quý II/2028	Phụ lục số 135
136	Công ty cổ phần Thiết bị Thương mại	Số 01 ngõ 120 phố Định Công, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân	Dự án Đầu tư xây dựng Khu nhà ở thấp tầng kết hợp nhà trẻ, văn phòng Tại phường số 1 ngõ 120 phố Định Công; phường Phương Liệt	Thanh Xuân	1.5019	1.1880		666,168	30 tháng kể từ ngày có Giấy phép xây dựng	Phụ lục số 136
137	Công ty TNHH Sao vàng - Hoàn Sơn	số 231 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân	Dự án Tổ hợp thương mại dịch vụ và nhà ở cao tầng Tại 231 Nguyễn Trãi	Thanh Xuân	6.2400	6.2400		17.500.000	Quý II/2026 đến Quý I/2030	Phụ lục số 137

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
138	Liên danh Hợp tác xã dịch vụ Hạ Đình và Công ty TNHH Bảo Tín Sơn Tùng	Tầng 11, Tòa nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	Trung tâm Thương mại Văn phòng Nhà trẻ và Nhà ở chung cư.Tại Khu đất Ao Cây Dừa (Ao Cửa Quán), phường Thanh Xuân	Thanh Xuân	0.5431	0.5431		1.600.000	Quý II/2025 - Quý IV/2028	Phụ lục số 138
139	Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng và Xuất nhập khẩu Hồng Hà	Số 105 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân	Tổ hợp Nhà ở, văn phòng, dịch vụ siêu thị và nhà để xe tự động Tại Số 105 đường Trường Chinh	Thanh Xuân	0.9089	0.9089		1.577.675	Quý II/2025 - Quý II/2028	Phụ lục số 139
140	Công ty cổ phần Thiết bị giáo dục 1	số 62 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân	Dự án Khu hỗn hợp văn phòng, thương mại dịch vụ và nhà ở	Thanh Xuân	2.2398	2.2398		4.500.000	Từ 2025 đến 2030	Phụ lục số 140
141	Công ty TNHH Nuôi trồng thủy sản Duy Nhất	Khu Đàm Hồng, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân	Nhà ở cao tầng Đàm Hồng	Thanh Xuân	0.3068	0.3068		1.412.000	Quý III/2025 đến Quý IV/2029	Phụ lục số 141

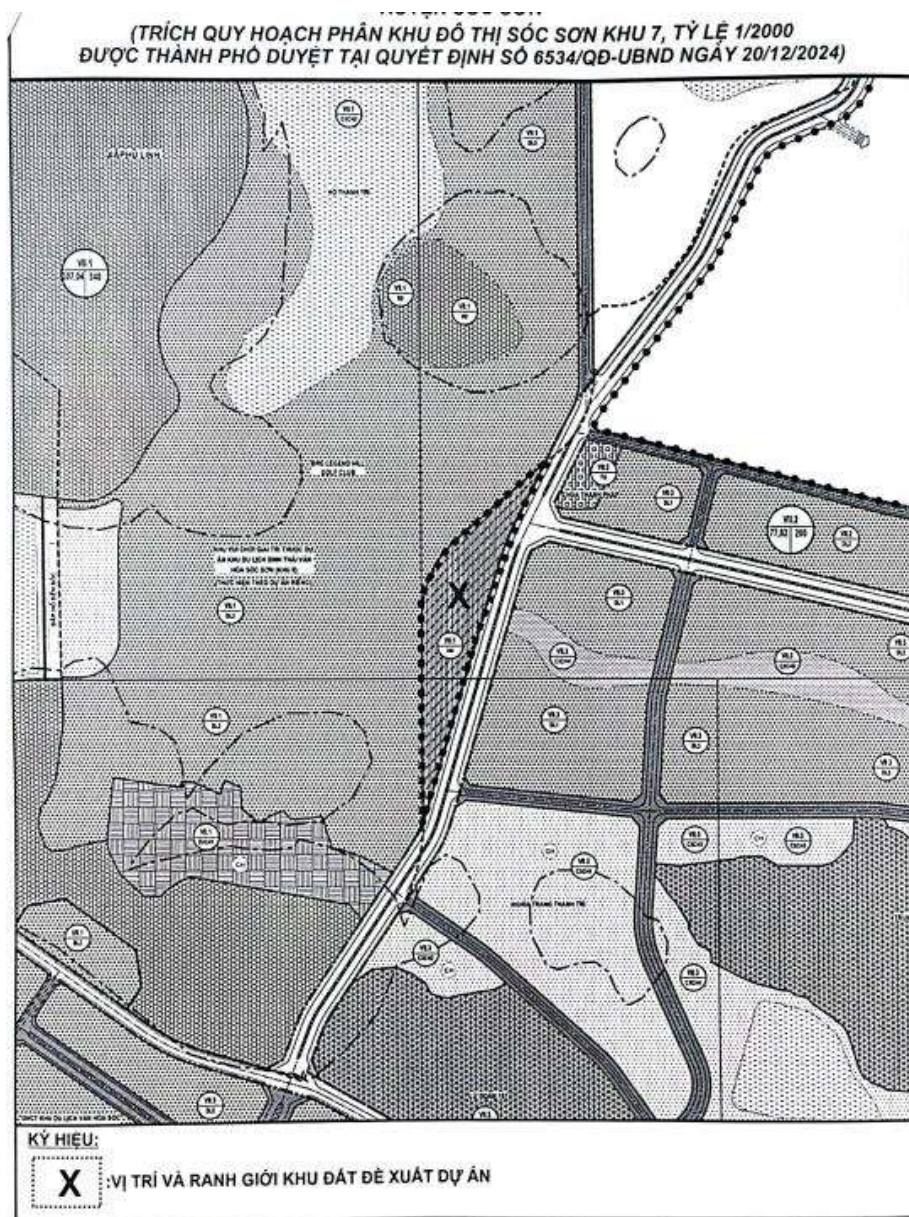
STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
142	Công ty hữu hạn chế tạo công nghiệp và gia công chế biến hàng xuất khẩu	KP 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Khu hỗn hợp văn phòng, thương mại, siêu thị, chung cư cao tầng, nhà ở thấp tầng, nhà trẻ SYM CANTAVIL COMPLEX	Hà Đông	4.6037	4.6037		2,485,200	Không thể hiện	Phụ lục số 142
143	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Văn Minh	Tầng 4, Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza, Số 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy	Khu đô thị mới Văn Minh	Huyện Thạch Thất, huyện Quốc Oai	107.02			10,000,000	2025-2030	Phụ lục số 143
144	Công ty TNHH Berjaya	Khu đô thị mới Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Khu dân cư và Thương mại Berjaya	Long Biên	7.20	10.4		2,400,000	2025-2030	Phụ lục số 144
145	Công ty cổ phần đầu tư Lilaha	Số 19 Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Dự án tổ hợp văn phòng khách sạn, thương mại dịch vụ và nhà ở tại ô đất D3-HH12	Tây Hồ	0.86	1.8600	0.6485	2,920,000	Quý II/2025-Quý IV/2030	Phụ lục số 145

STT	Tổ chức đăng ký		Tên dự án	Địa điểm thực hiện (cấp huyện)	Tổng diện tích khu đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó		Tổng mức đầu tư dự kiến (triệu đồng)	Thời gian, tiến độ thực hiện	Sơ đồ vị trí, ranh giới khu đất trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện hoặc bản đồ quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch đô thị
	Tên	Địa chỉ của tổ chức				Diện tích đất ở trong dự án (bao gồm đất ở hiện hữu và đất dự kiến chuyển mục đích sử dụng thành đất ở)	Diện tích đất trồng lúa (phải chuyển mục đích sử dụng đất)			
146	Công ty Cổ phần 382 Đông Anh	Tổ 35, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Khu nhà ở hỗn hợp 382 Đông Anh	Đông Anh	7.3630			1,270,000	Quý II/2025 đến Quý III/ 2028	Phụ lục số 146
147	Công ty TNHH đầu tư phát triển Hương Giang	xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	Xây dựng khu nhà ở Hương Giang	Đông Anh	5.2199		4.17	340,385	2025 - 2029	Phụ lục số 147
148	Công ty cổ phần Xây dựng số 1	D9 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân	Dự án Công trình hỗn hợp văn phòng kết hợp nhà ở tại D9 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc	Thanh Xuân	0.2550	0.2250		646,535	48 tháng kể từ ngày có Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện dự án	Phụ lục số 148

PHỤ LỤC SỐ 01

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

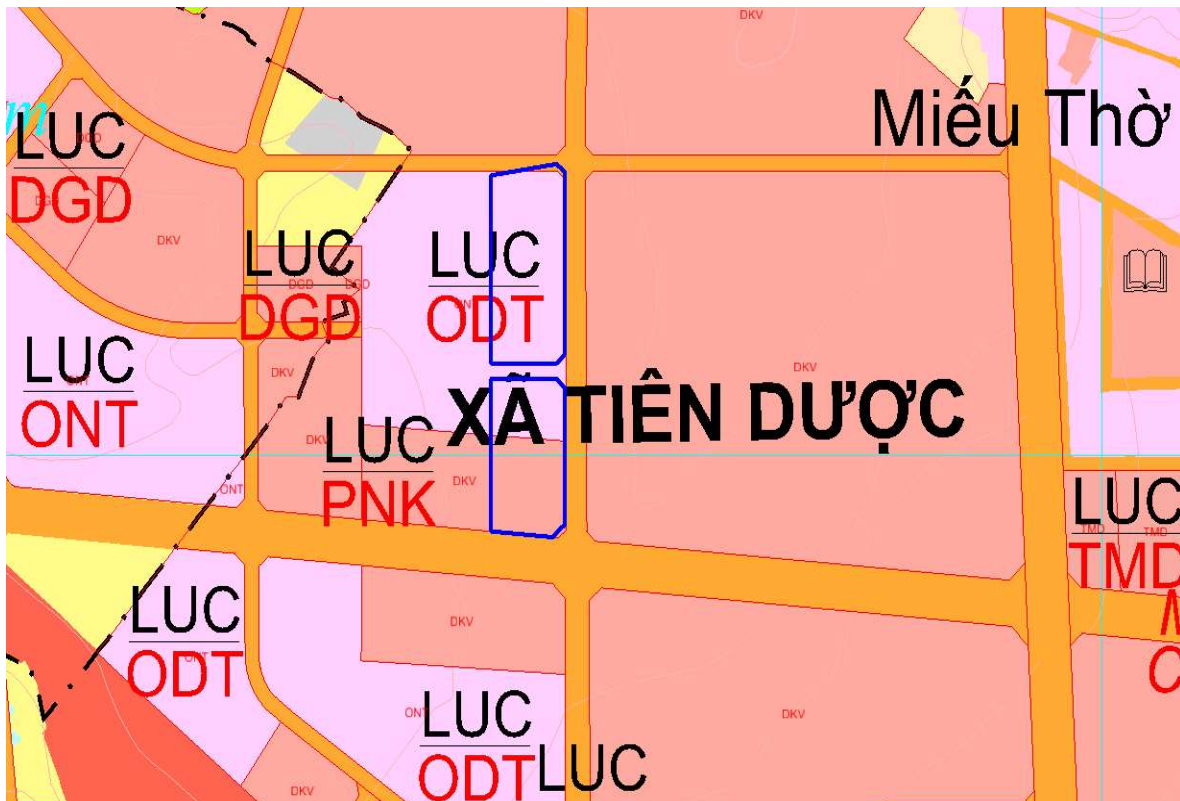
1. Tên dự án: Khu phức hợp thương mại, dịch vụ và nhà ở
2. Địa điểm thực hiện: huyện Sóc Sơn
3. Vị trí:



PHỤ LỤC SỐ 02

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

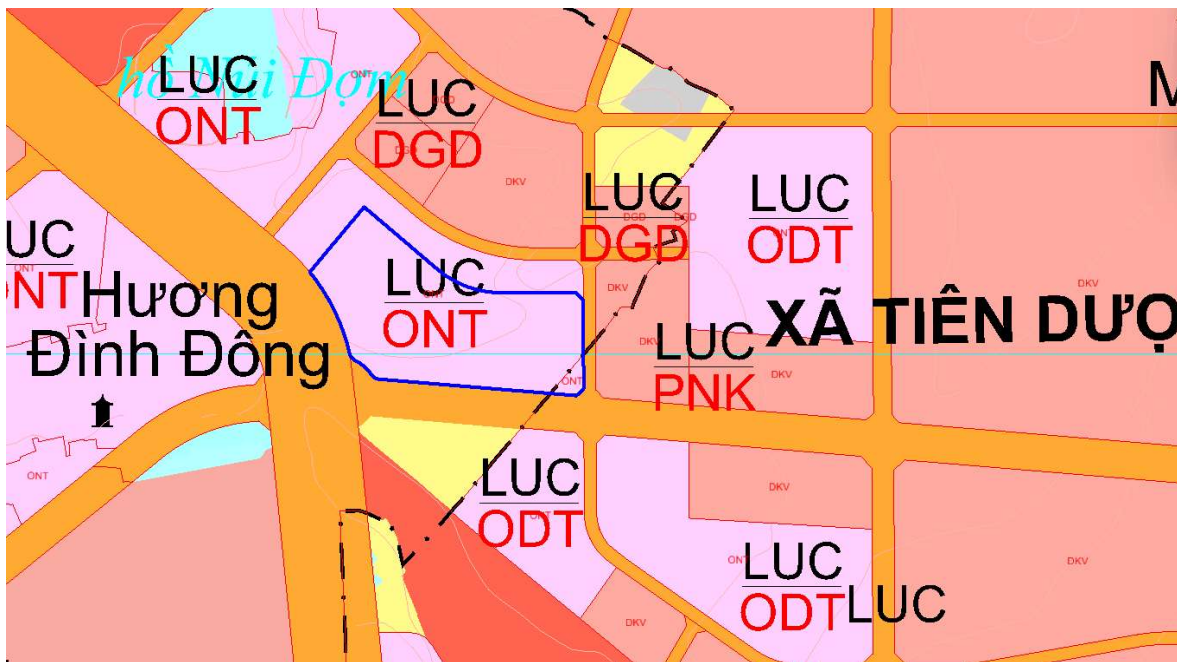
1. Tên dự án: Khu nhà ở thấp tầng
2. Địa điểm thực hiện: huyện Sóc Sơn.
3. Vị trí:



PHỤ LỤC SỐ 03

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

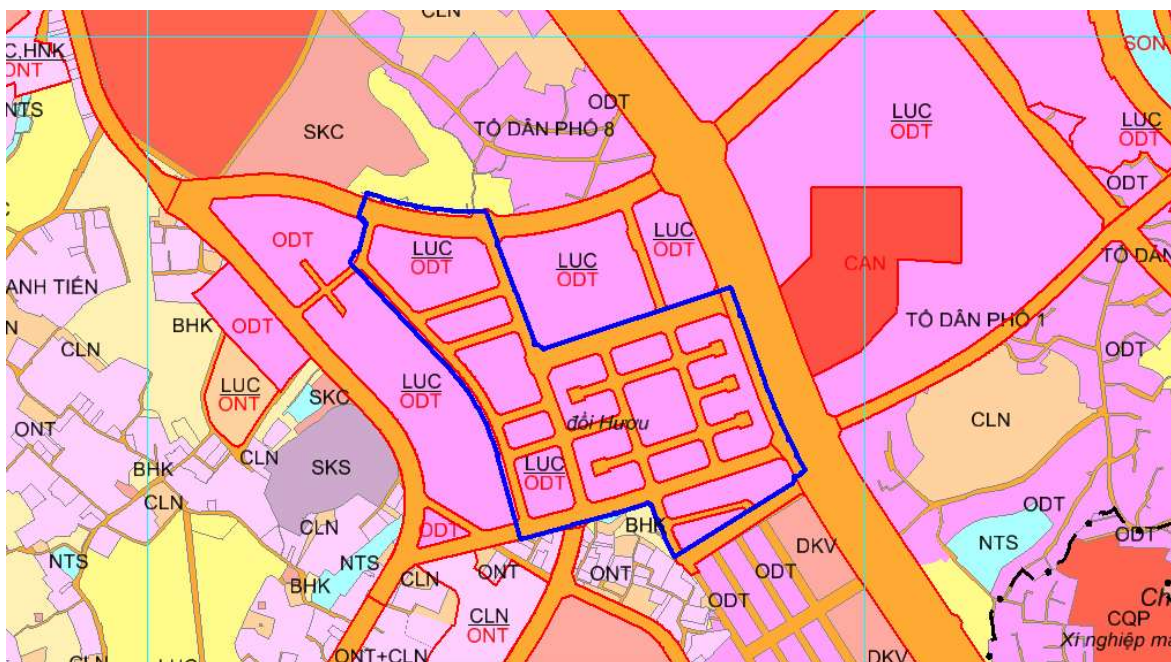
1. Tên dự án: Khu nhà ở thấp tầng
2. Địa điểm thực hiện: huyện Sóc Sơn
3. Vị trí:



PHỤ LỤC SỐ 04

*(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

1. Tên dự án: Khu dân cư mới Pidenza Mỹ Hưng.
2. Địa điểm thực hiện: Sơn Tây
3. Vị trí:



PHỤ LỤC SỐ 05

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tại ô đất ký hiệu A4-NO2
2. Địa điểm thực hiện: Long Biên
3. Vị trí:



GHI CHÚ:

☒ VỊ TRÍ KHU ĐẤT ĐỀ XUẤT DỰ ÁN

PHỤ LỤC SỐ 06

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

1. Tên dự án: Khu nhà ở tại ô Quy hoạch A.4/No4 - Đầu tư xây dựng chung cư cao tầng Sông Hồng

2. Địa điểm thực hiện: Long Biên

3. Vị trí:



GHI CHÚ:

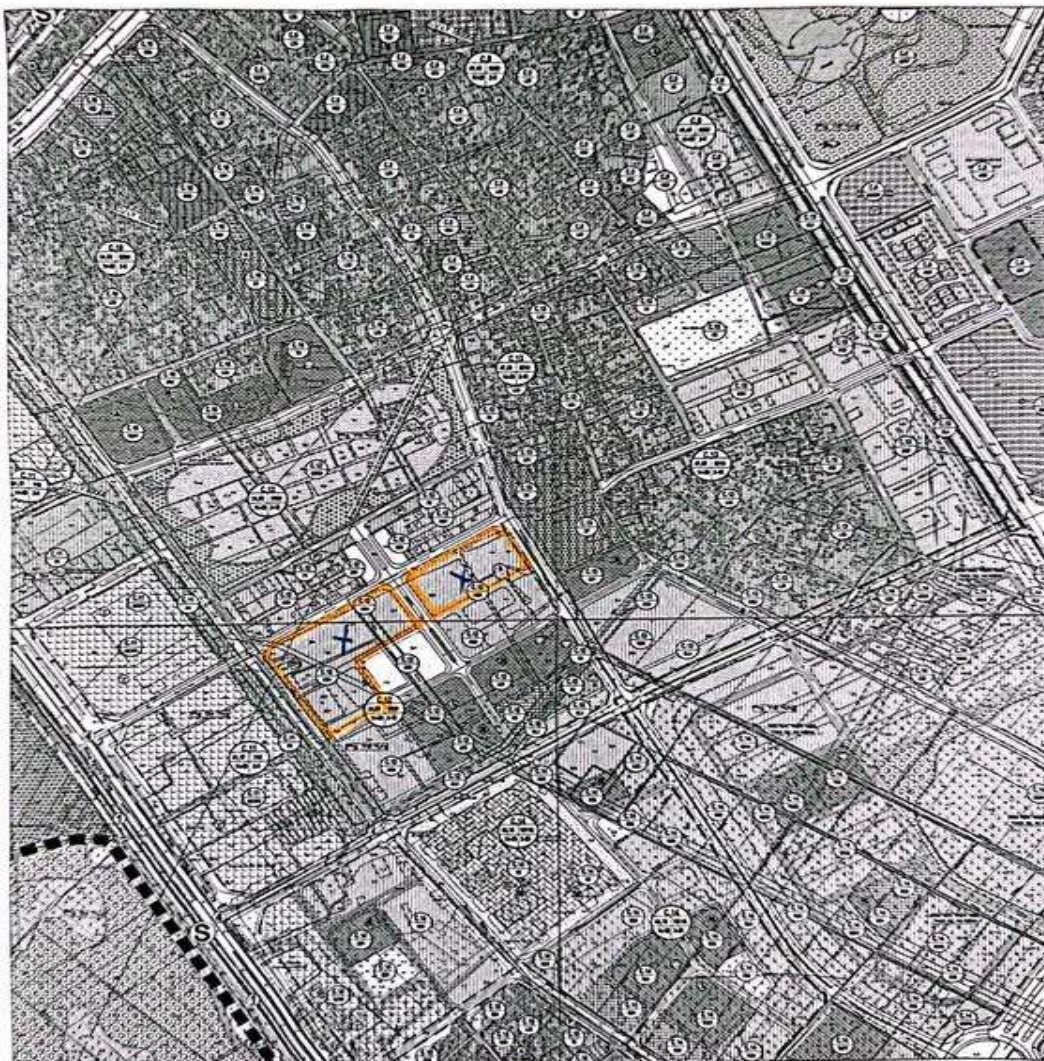


VỊ TRÍ KHU ĐẤT ĐỀ XUẤT DỰ ÁN

PHỤ LỤC SỐ 07

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

1. **Tên dự án:** Xây dựng nhà cao tầng A2- CT1 và A4- CT3 khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội
2. **Địa điểm thực hiện:** Long Biên
3. **Vị trí:**



GHI CHÚ:

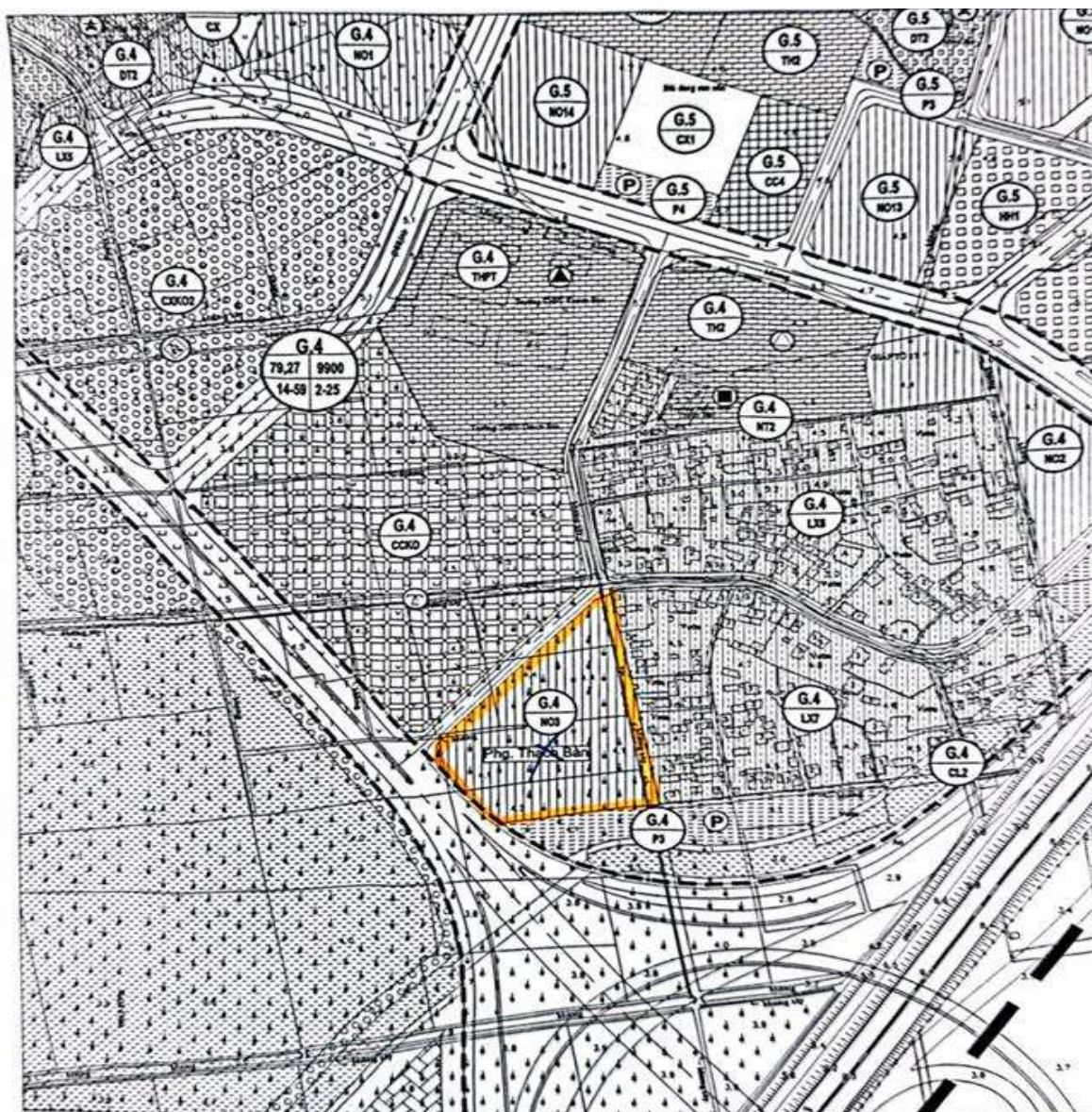


VỊ TRÍ KHU ĐẤT ĐỀ XUẤT DỰ ÁN

PHỤ LỤC SỐ 08

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tại ô đất G4/NO3
2. Địa điểm thực hiện: Long Biên
3. Vị trí:



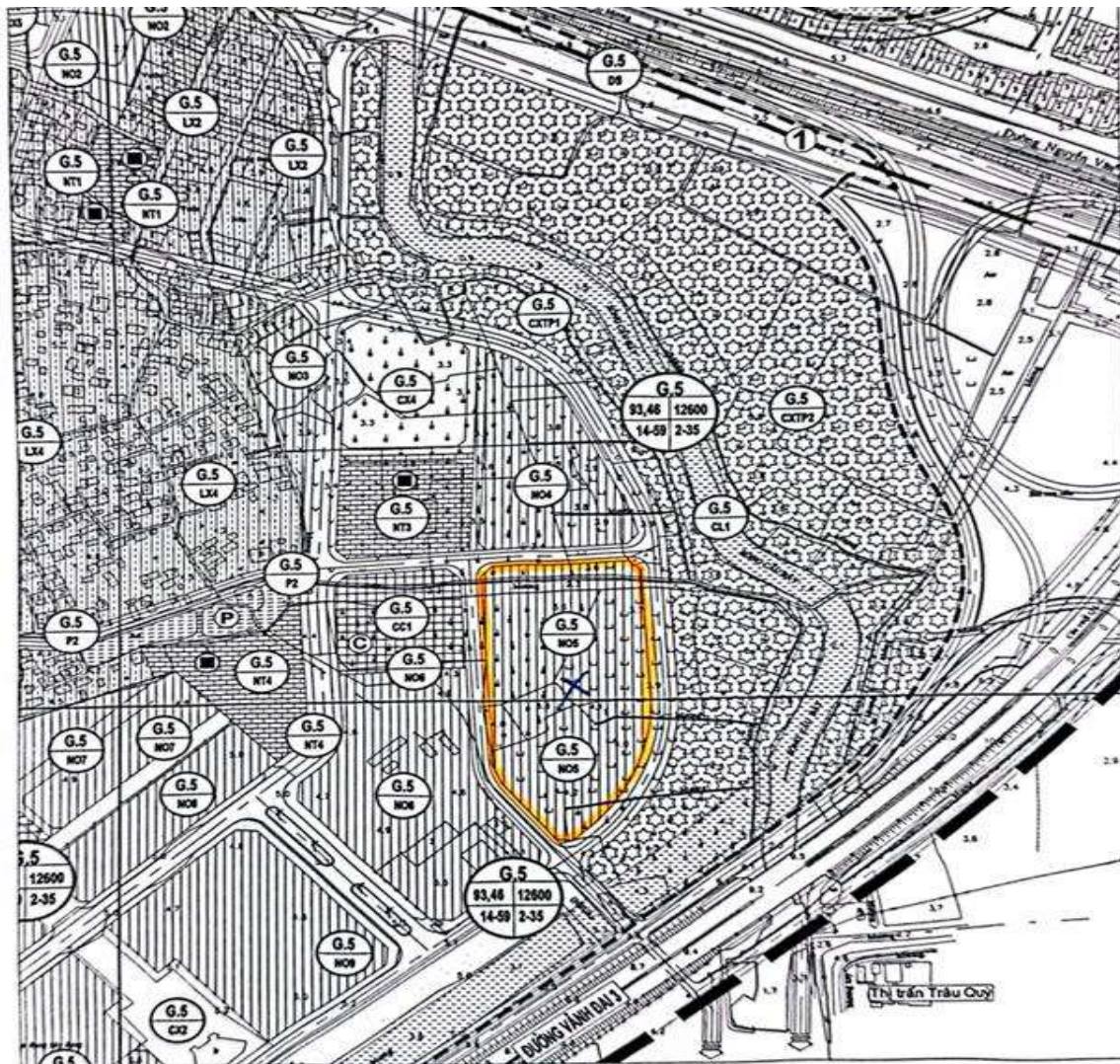
GHI CHÚ:

X VỊ TRÍ KHU ĐẤT ĐỀ XUẤT DỰ ÁN

PHỤ LỤC SỐ 09

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở tại ô đất G5/NO5
2. Địa điểm thực hiện: Long Biên
3. Vị trí:



GHI CHÚ:

X VỊ TRÍ KHU ĐẤT ĐỀ XUẤT DỰ ÁN

PHỤ LỤC SỐ 10

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

1. Tên dự án: Dự án khu cây xanh vườn hoa kết hợp bãi đỗ xe và nhà ở
2. Địa điểm thực hiện: Long Biên
3. Vị trí:



GHI CHÚ:



VỊ TRÍ KHU ĐẤT ĐỀ XUẤT DỰ ÁN

PHỤ LỤC SỐ 12

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở

2. Địa điểm thực hiện: Long Biên

3. Vị trí:



GHI CHÚ:



VỊ TRÍ KHU ĐẤT ĐỀ XUẤT DỰ ÁN

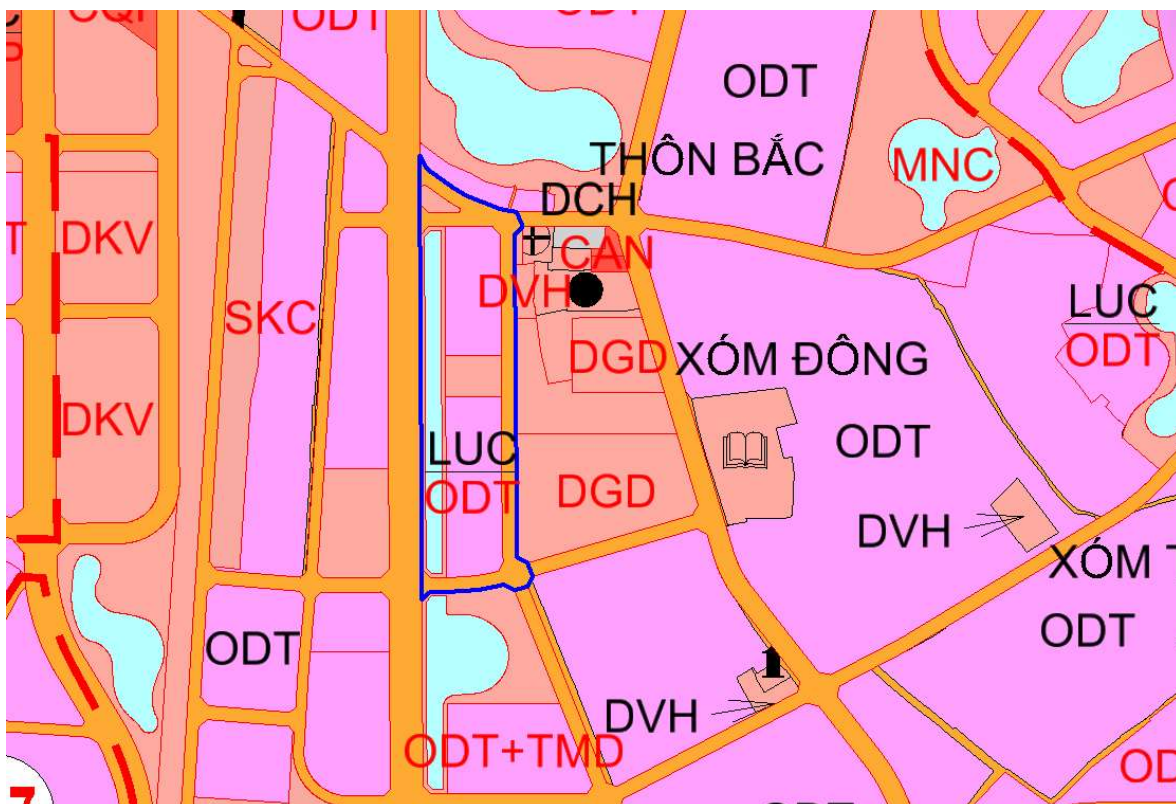
PHỤ LỤC SỐ 13

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

1. Tên dự án: Khu nhà ở White Jade

2. Địa điểm thực hiện: Đông Anh

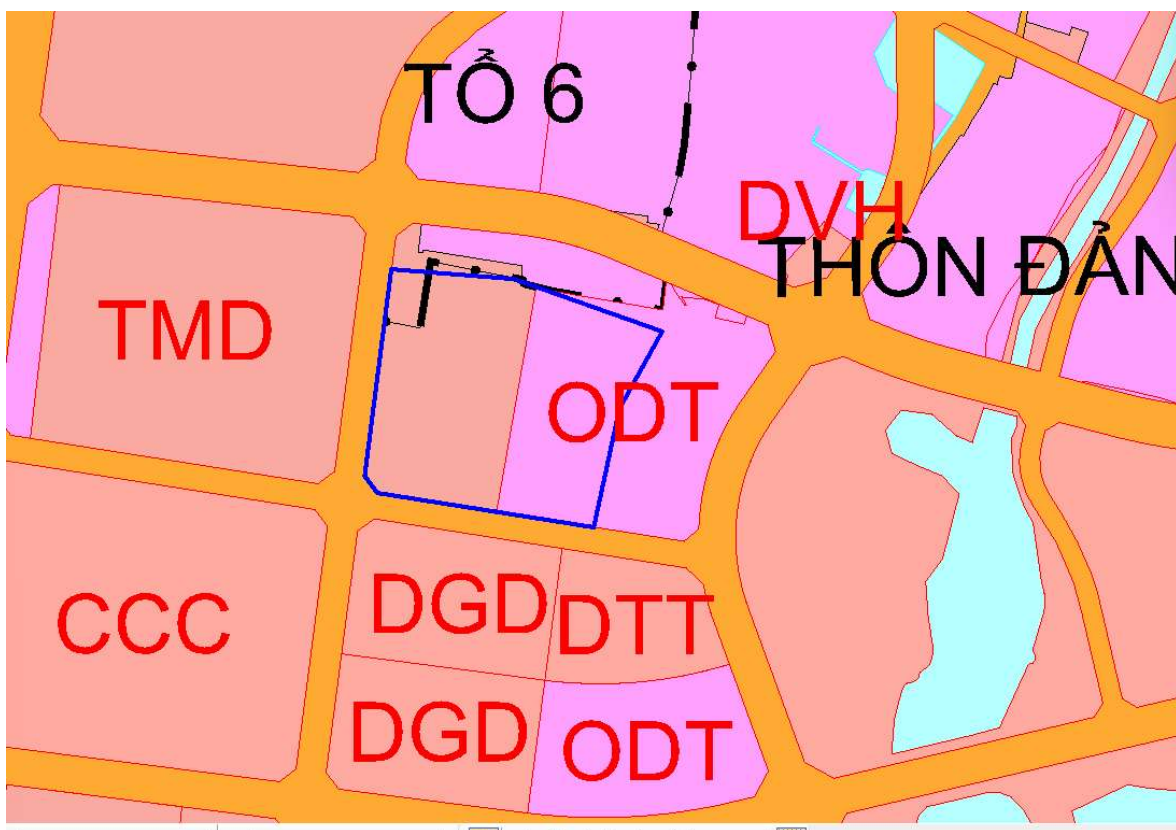
3. Vị trí:



PHỤ LỤC SỐ 14

*(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

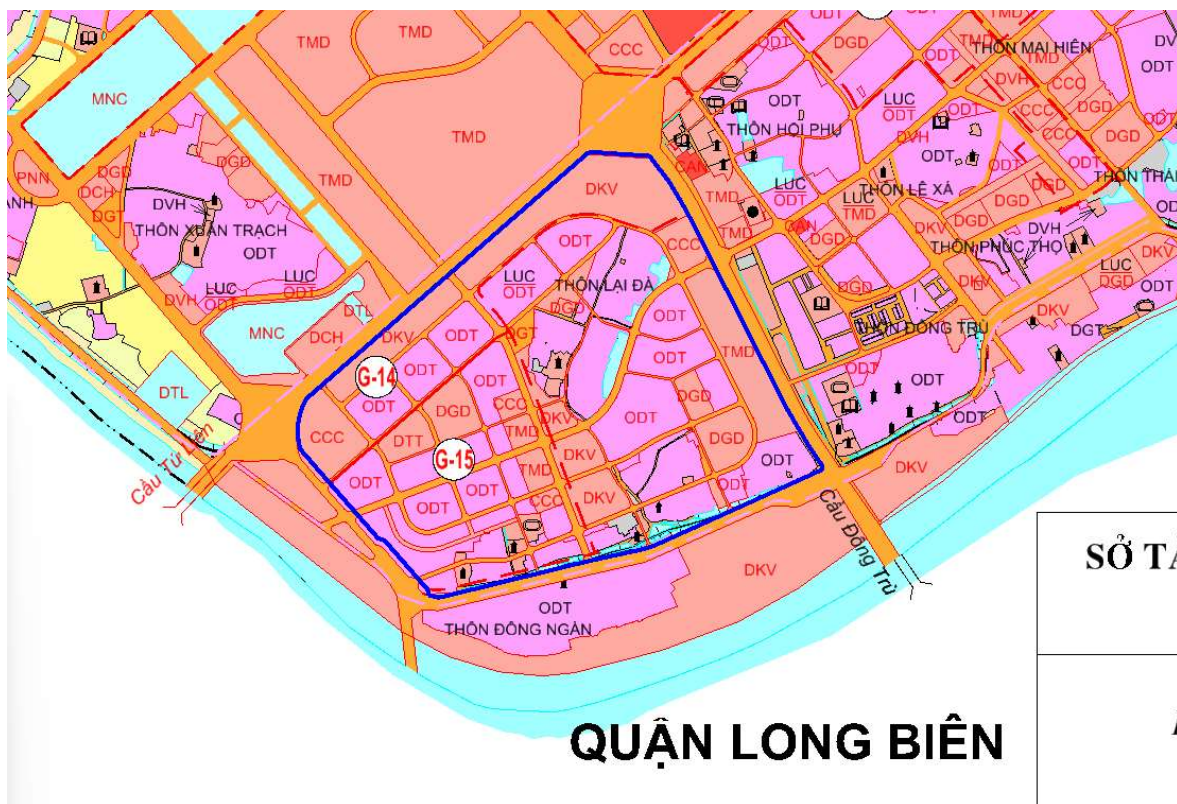
- 1. Tên dự án:** Khu nhà ở thương mại Phùng Huy
- 2. Địa điểm thực hiện:** Đông Anh
- 3. Vị trí:**



PHỤ LỤC SỐ 16

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

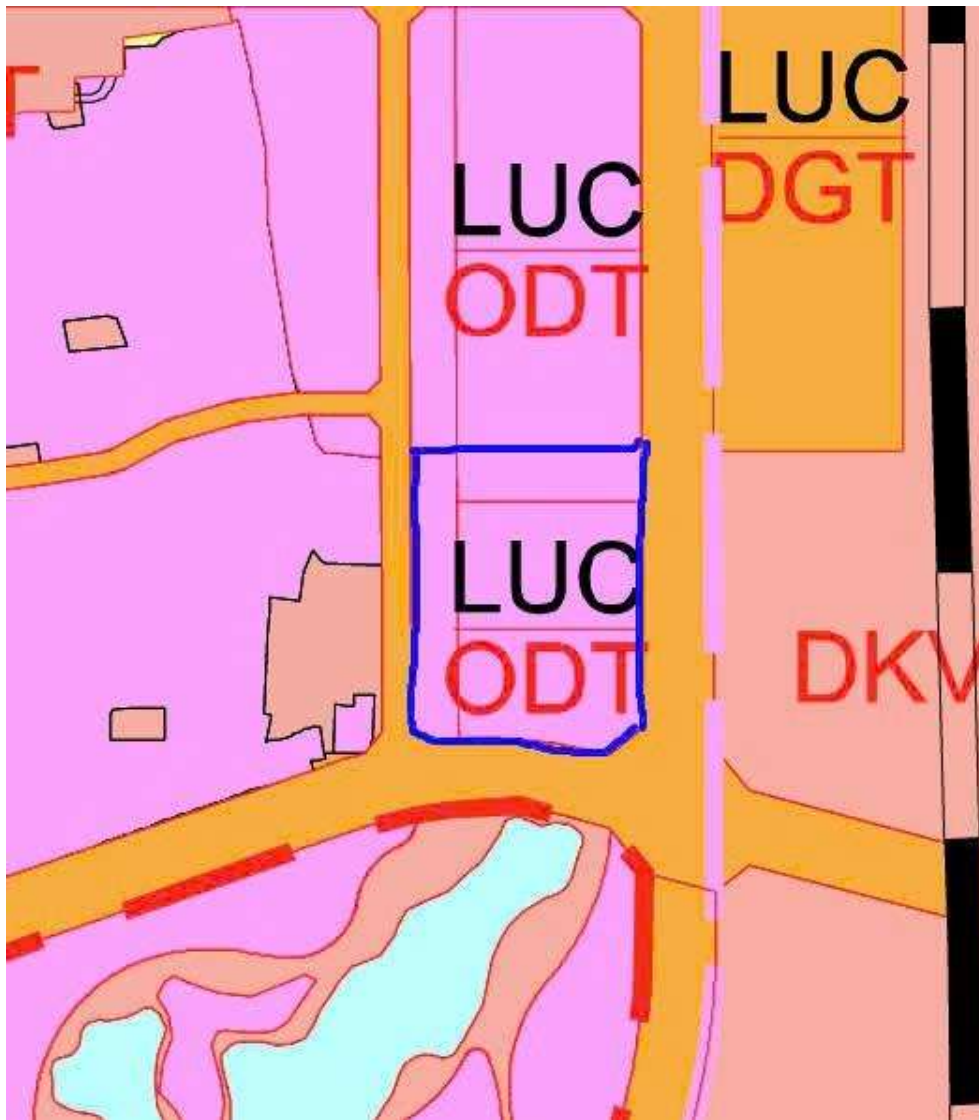
1. Tên dự án: Khu nhà ở Đông Hội kết hợp nhà ở cán bộ Văn phòng trung ương Đảng
2. Địa điểm thực hiện: Đông Anh
3. Vị trí:



PHỤ LỤC SỐ 17

*(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

- 1. Tên dự án:** Khu nhà ở Happy Town
- 2. Địa điểm thực hiện:** Đông Anh
- 3. Vị trí:**



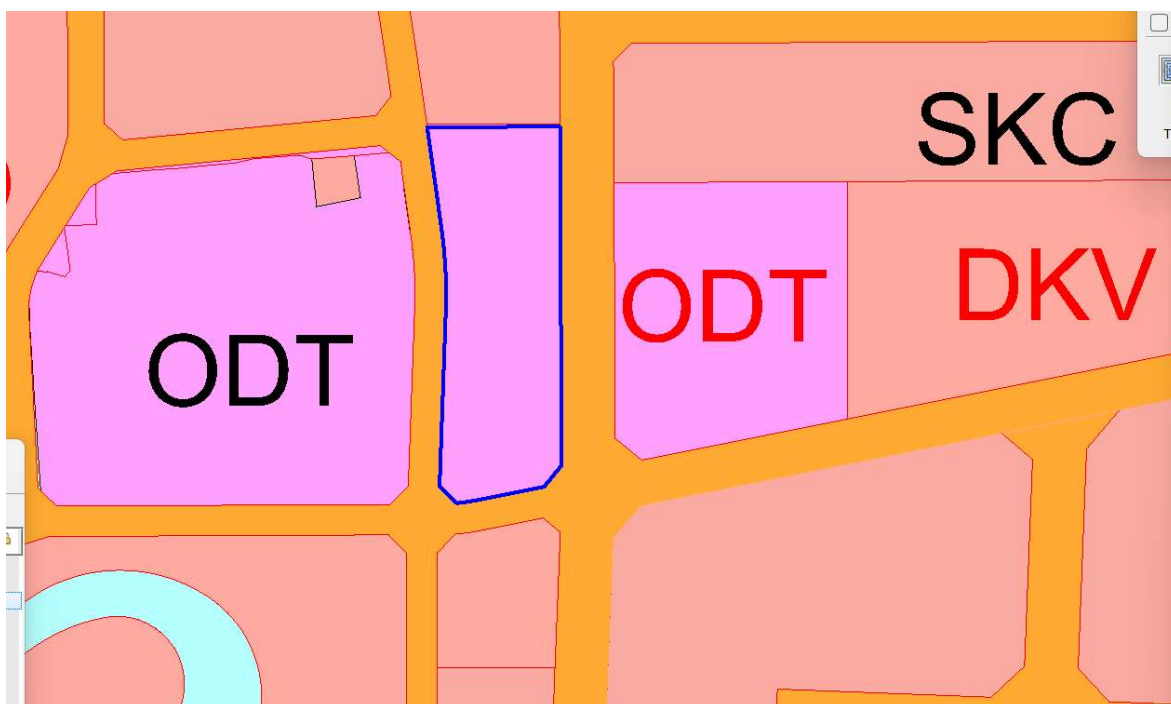
PHỤ LỤC SỐ 18

*(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

1. Tên dự án: Khu nhà ở thấp tầng Phúc Thịnh

2. Địa điểm thực hiện: Đông Anh

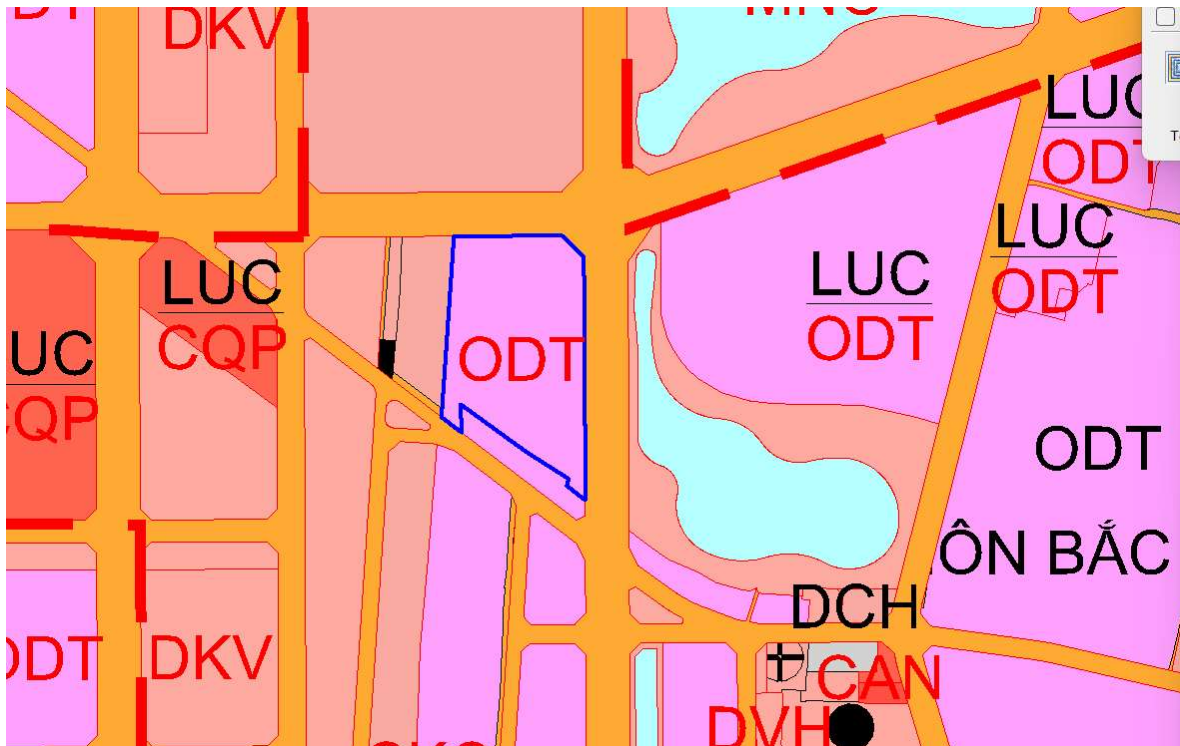
3. Vị trí:



PHỤ LỤC SỐ 19

*(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

1. **Tên dự án:** Dự án nhà ở thương mại thấp tầng Kim Nỗ
2. **Địa điểm thực hiện:** Đông Anh
3. **Vị trí:**



PHỤ LỤC SỐ 20

*(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

1. Tên dự án: Khu nhà ở Hasuland xã Vân Nội

2. Địa điểm thực hiện: Đông Anh

3. Vị trí:



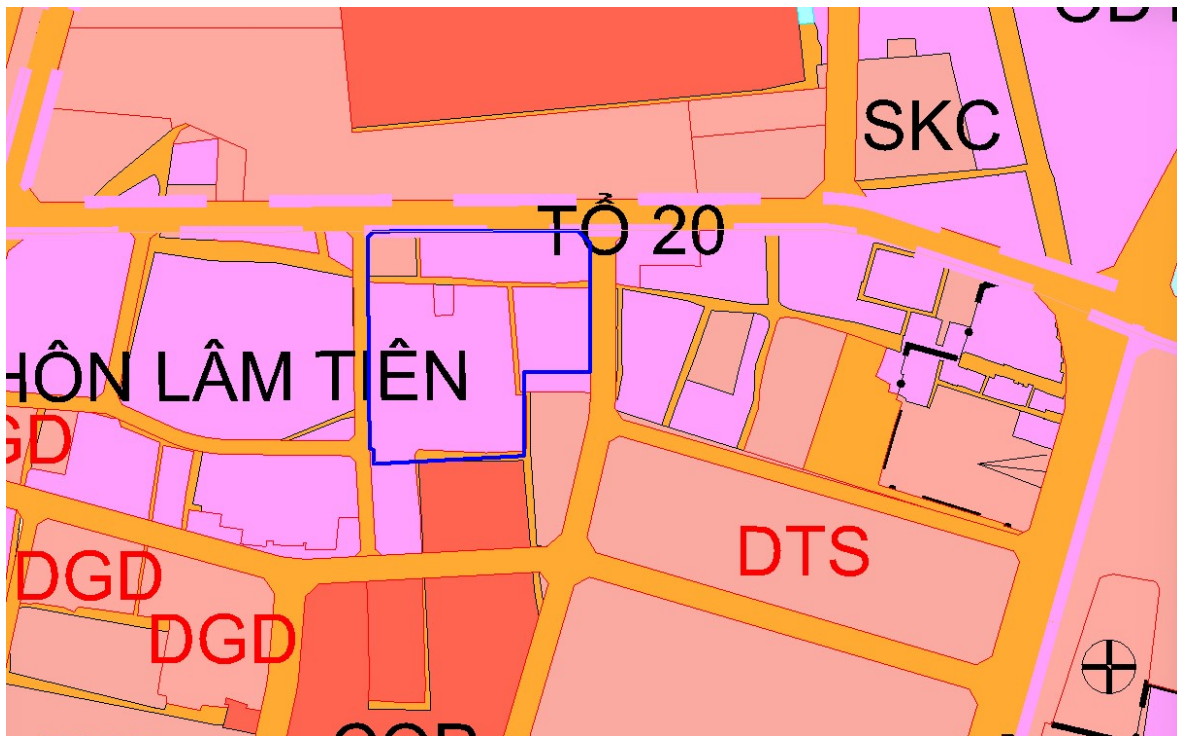
PHỤ LỤC SỐ 21

*(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

1. Tên dự án: Khu nhà ở Lâm Tiên Villas

2. Địa điểm thực hiện: Đông Anh

3. Vị trí:



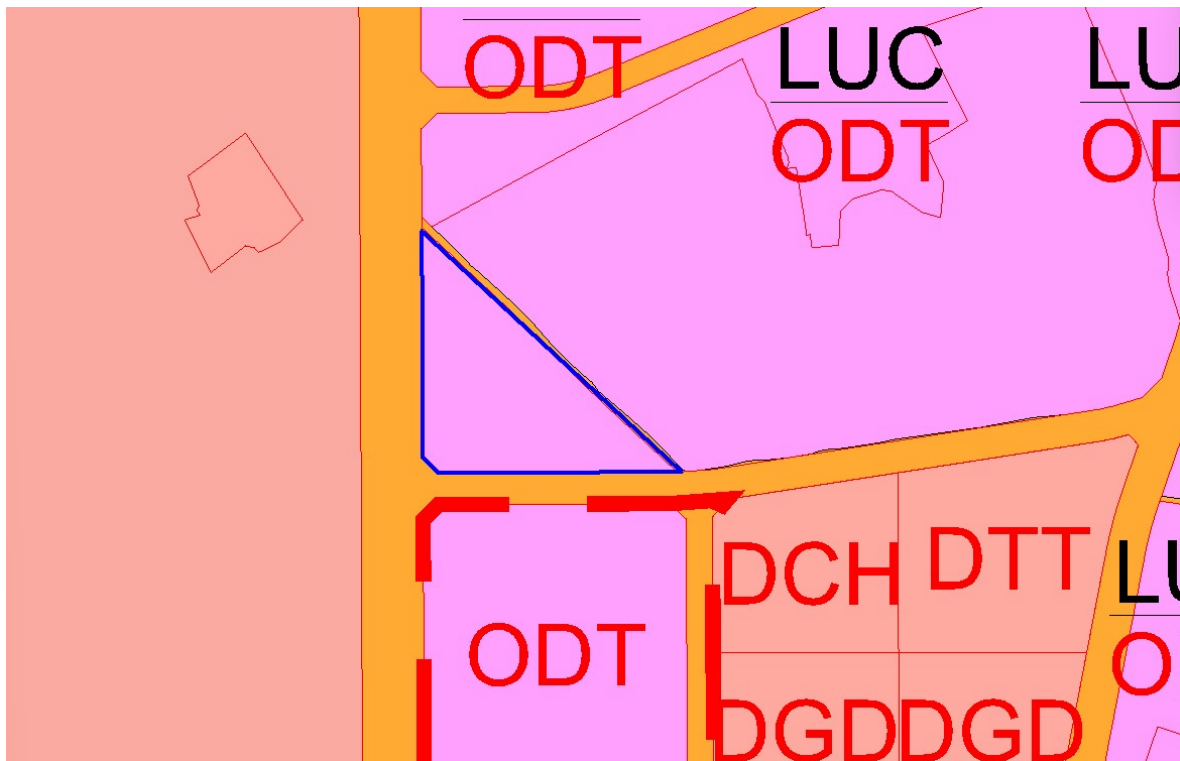
PHỤ LỤC SỐ 22

*(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

1. Tên dự án: Khu nhà ở Viva RED Kim Nỗ

2. Địa điểm thực hiện: Đông Anh

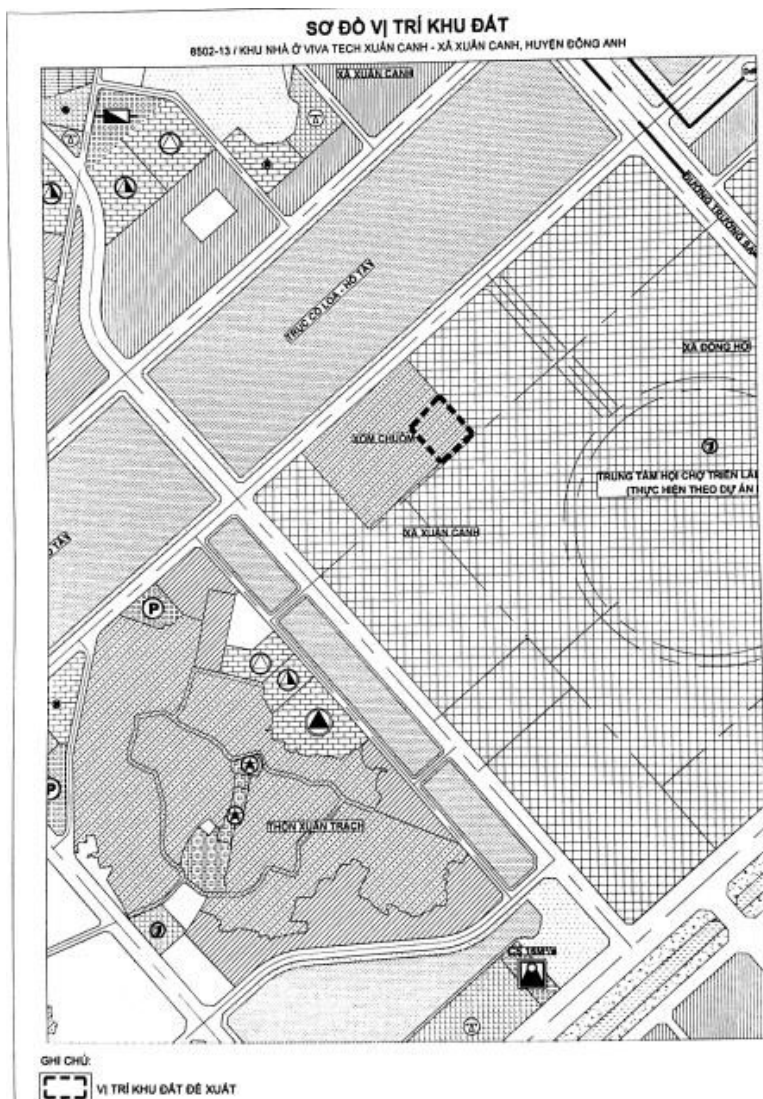
3. Vị trí:



PHỤ LỤC SỐ 23

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

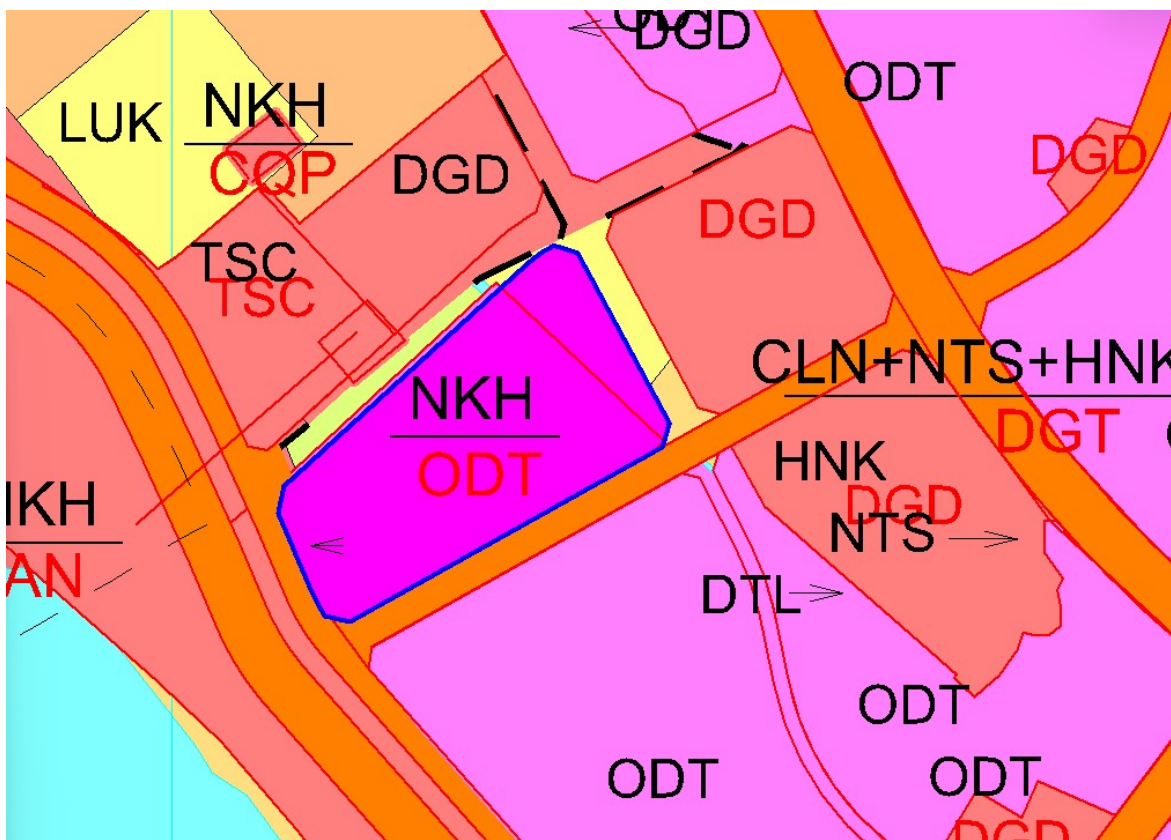
1. Tên dự án: Khu nhà ở Viva Tech Xuân Canh
2. Địa điểm thực hiện: Đông Anh
3. Vị trí:



PHỤ LỤC SỐ 25

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

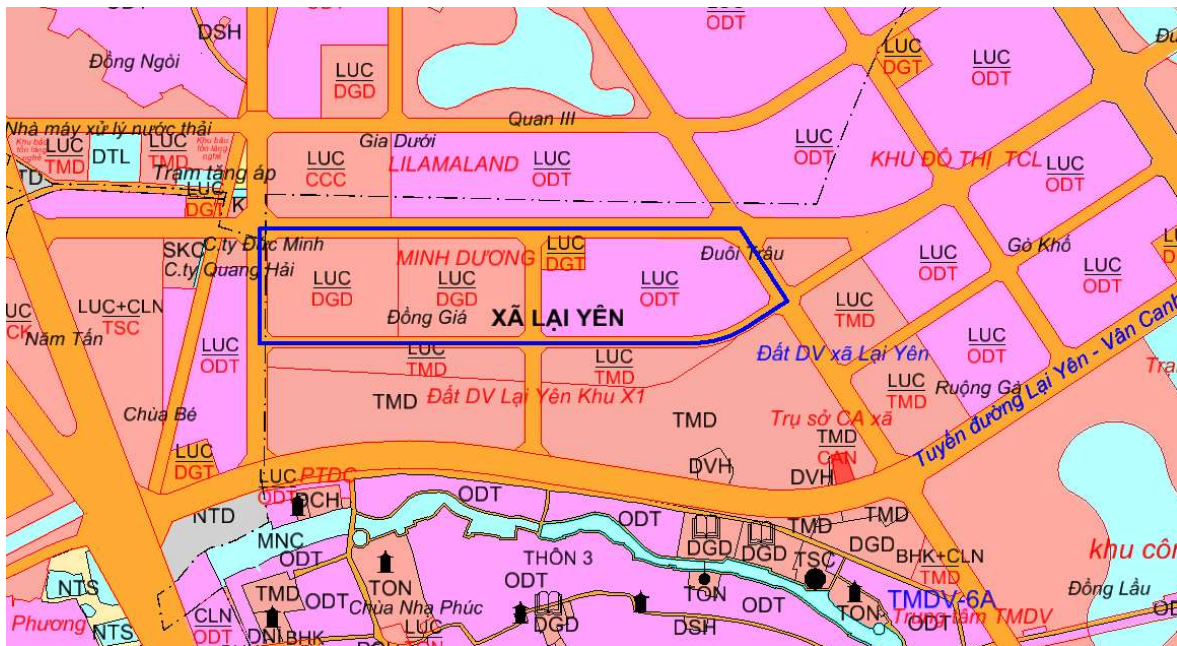
1. Tên dự án: Khu tổ hợp thương mại dịch vụ và nhà ở Sao Mai
2. Địa điểm thực hiện: Gia Lâm
3. Vị trí:



PHỤ LỤC SỐ 26

*(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

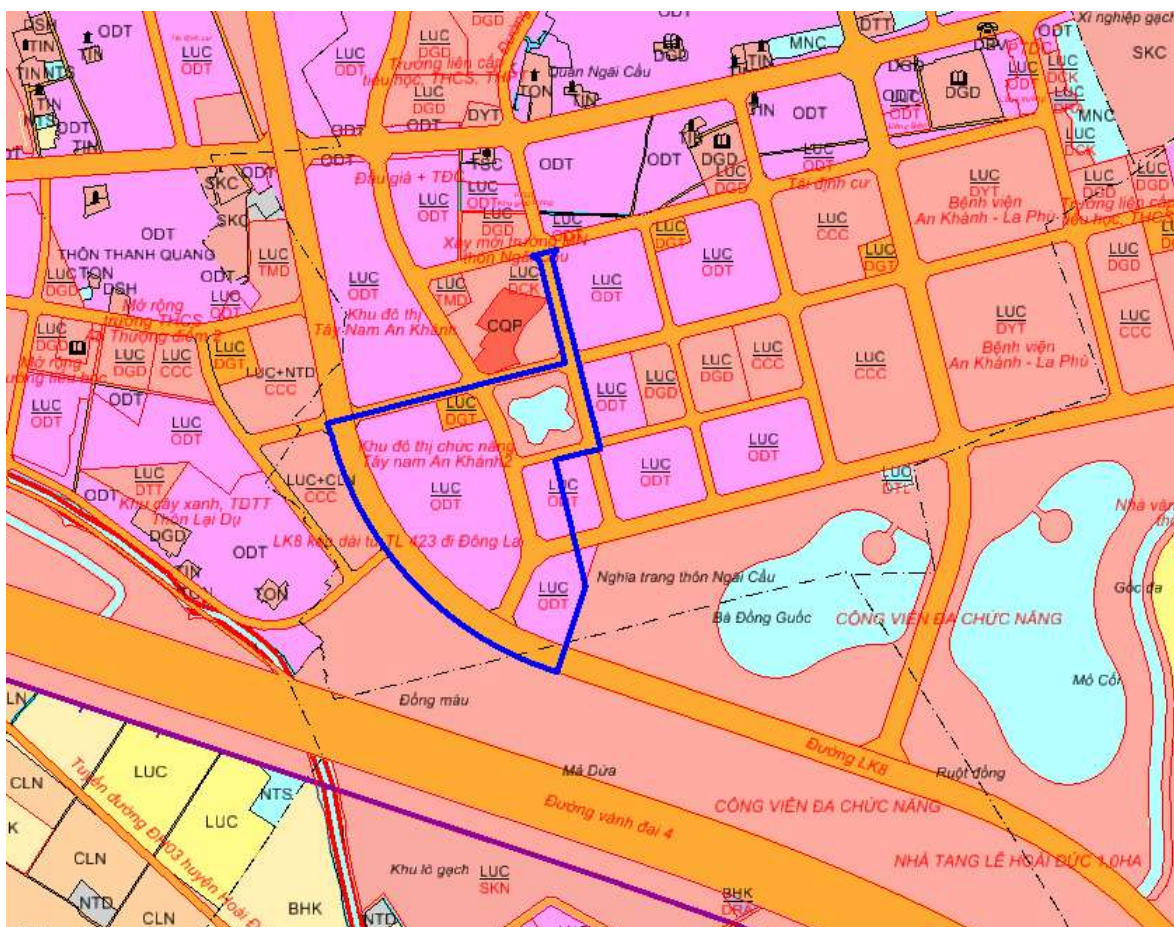
- 1. Tên dự án:** Khu chức năng đô thị Minh Dương
- 2. Địa điểm thực hiện:** Hoài Đức
- 3. Vị trí:**



PHỤ LỤC SỐ 27

*(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

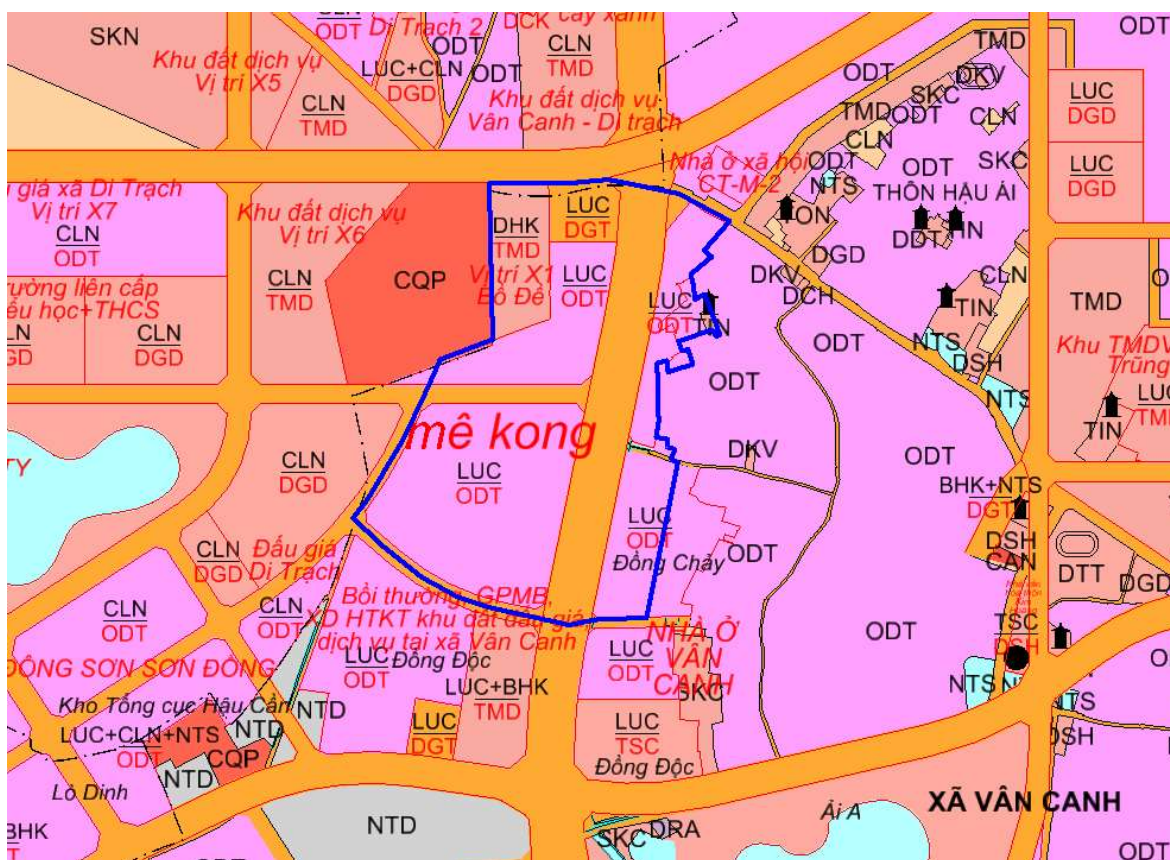
1. Tên dự án: Khu chức năng đô thị mới Tây Nam An Khánh II
2. Địa điểm thực hiện: Hoài Đức
3. Vị trí:



PHỤ LỤC SỐ 28

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

1. Tên dự án: Khu nhà ở, dịch vụ thương mại cao cấp MêKông
2. Địa điểm thực hiện: Hoài Đức
3. Vị trí:



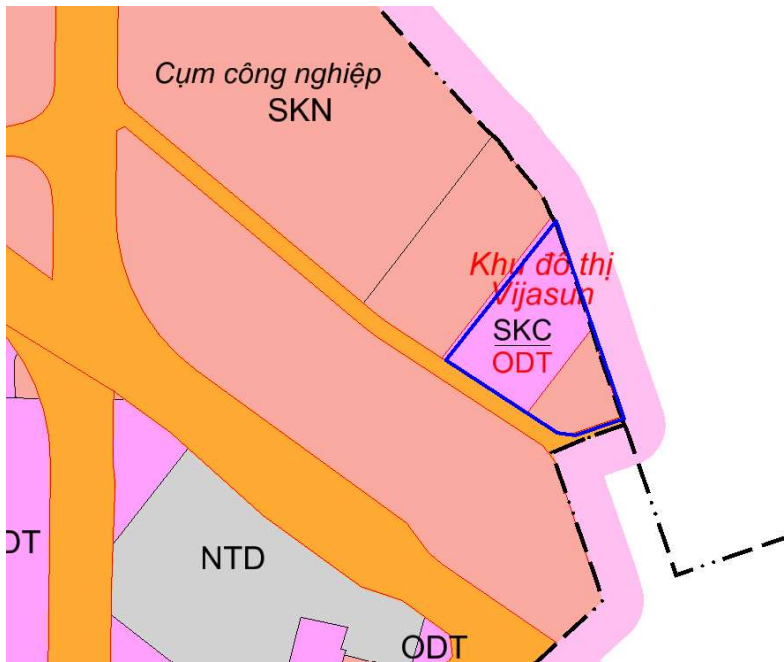
PHỤ LỤC SỐ 29

*(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

1. Tên dự án: Khu nhà ở Vijasun Villas

2. Địa điểm thực hiện: Hoài Đức

3. Vị trí:



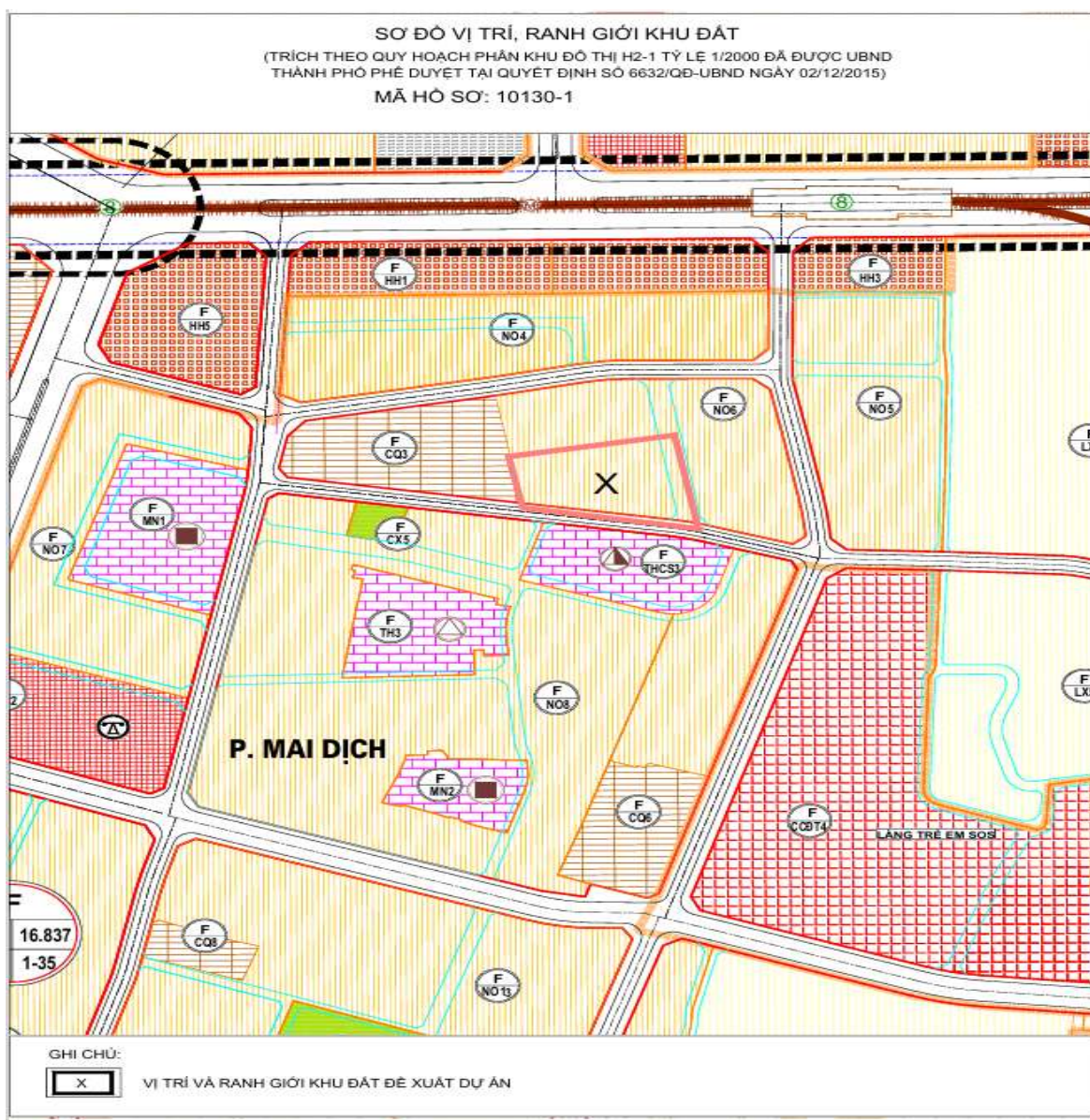
PHỤ LỤC SỐ 30

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

1. Tên dự án: Khu nhà ở thương mại để bán cho các hộ gia đình, xã viên Hợp tác xã nông nghiệp

2. Địa điểm thực hiện: Cầu Giấy

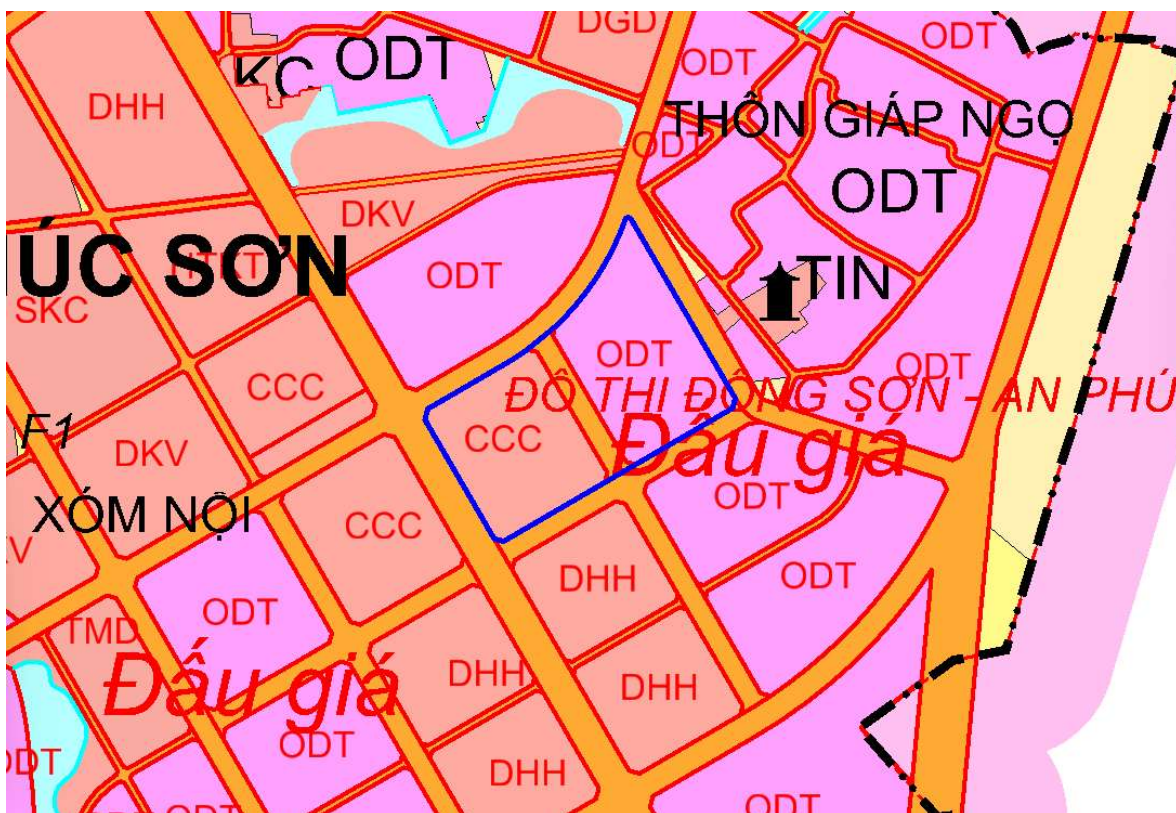
3. Vị trí:



PHỤ LỤC SỐ 32

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

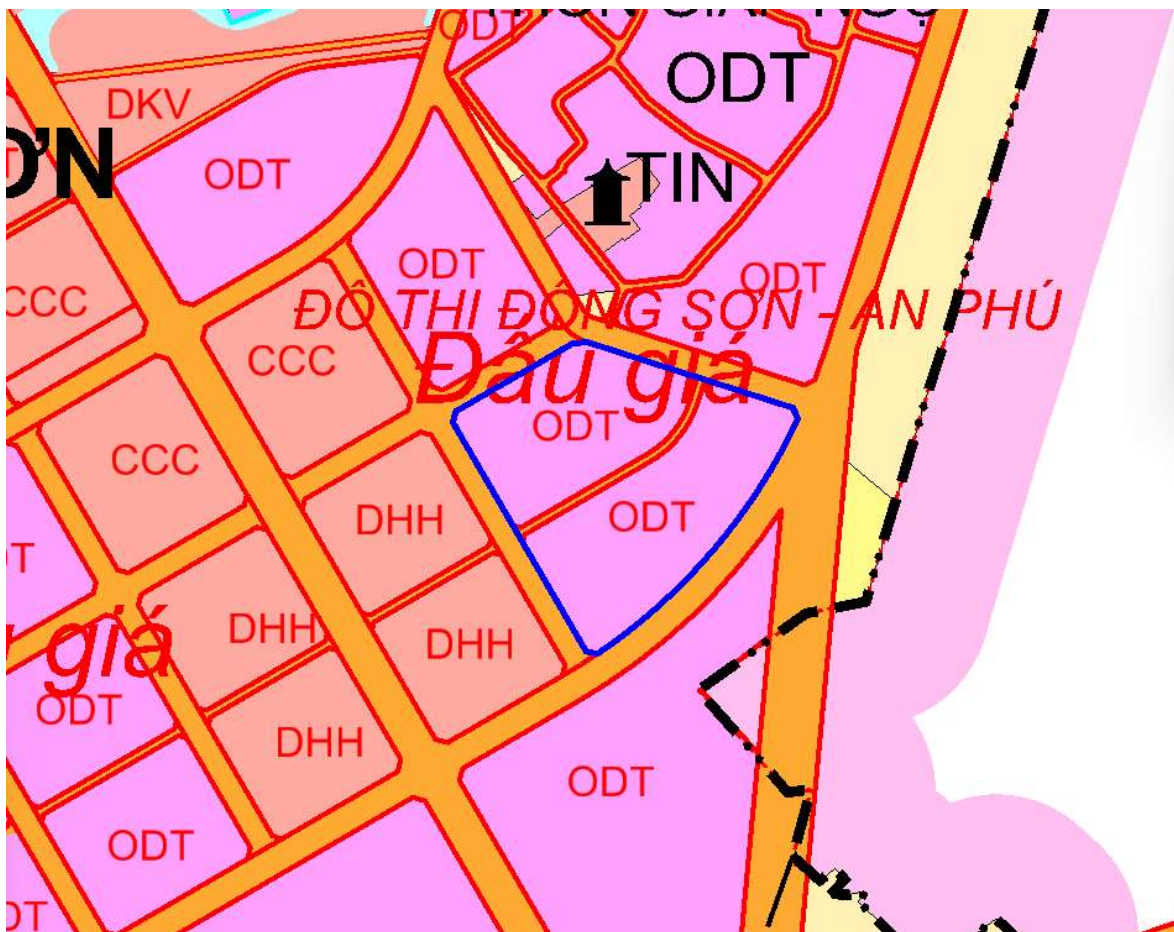
1. Tên dự án: Khu nhà ở sinh thái Royal City 1
2. Địa điểm thực hiện: Chương Mỹ
3. Vị trí:



PHỤ LỤC SỐ 33

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

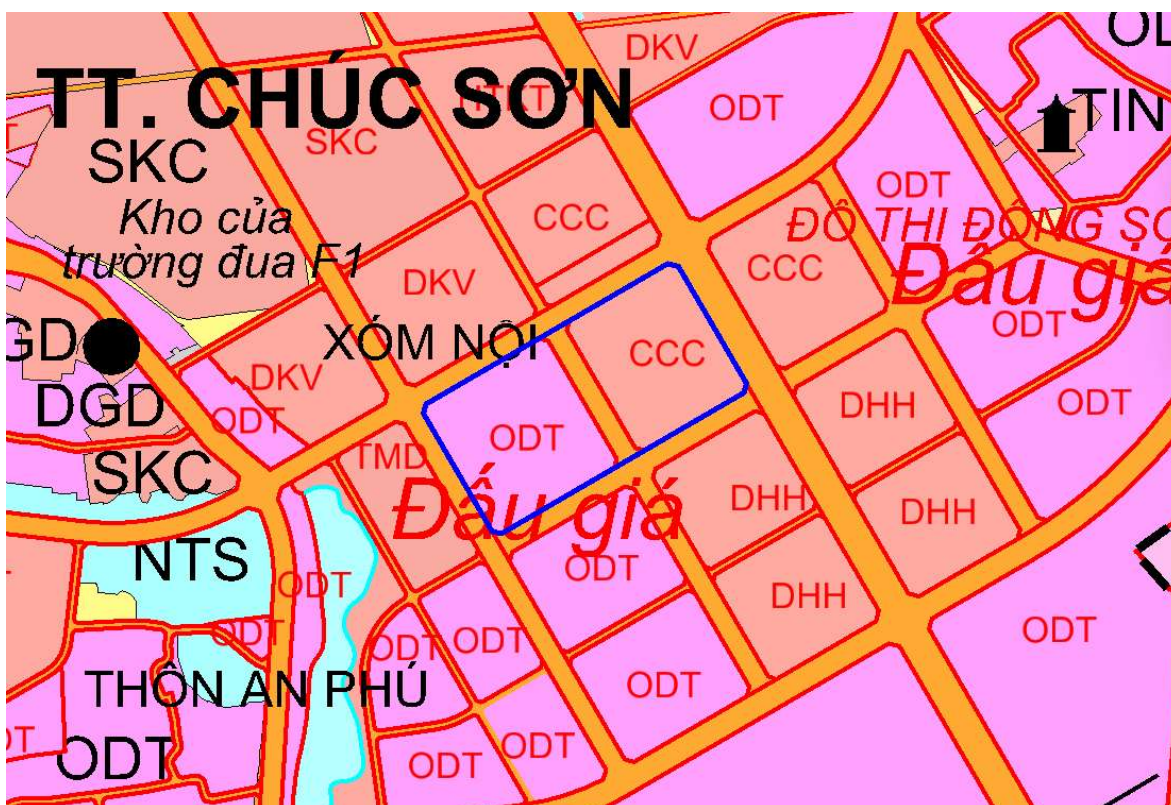
1. Tên dự án: Khu nhà ở Chúc Sơn Đồng Lực
2. Địa điểm thực hiện: Chương Mỹ
3. Vị trí:



PHỤ LỤC SỐ 34

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

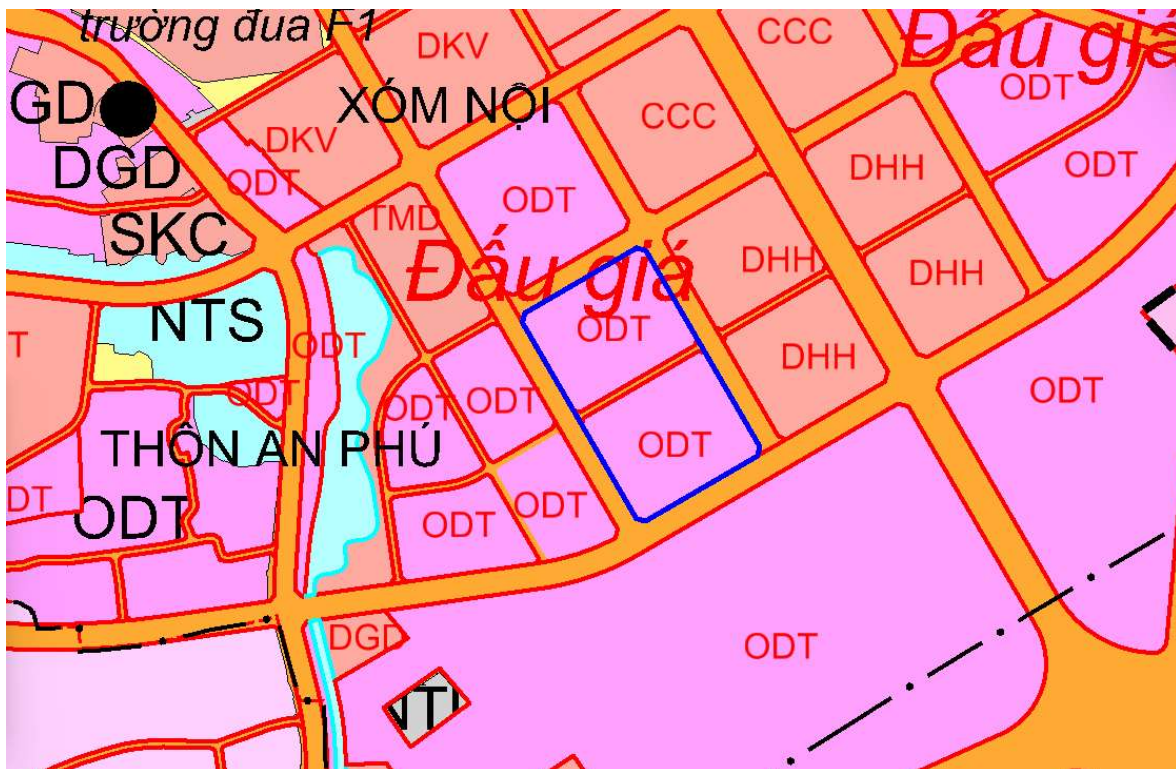
1. Tên dự án: Dự án Xây dựng khu nhà ở CIMIC Chúc Sơn
2. Địa điểm thực hiện: Chương Mỹ
3. Vị trí:



PHỤ LỤC SỐ 35

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

1. Tên dự án: Xây dựng Khu nhà ở sinh thái Chúc Sơn
2. Địa điểm thực hiện: Chương Mỹ
3. Vị trí:



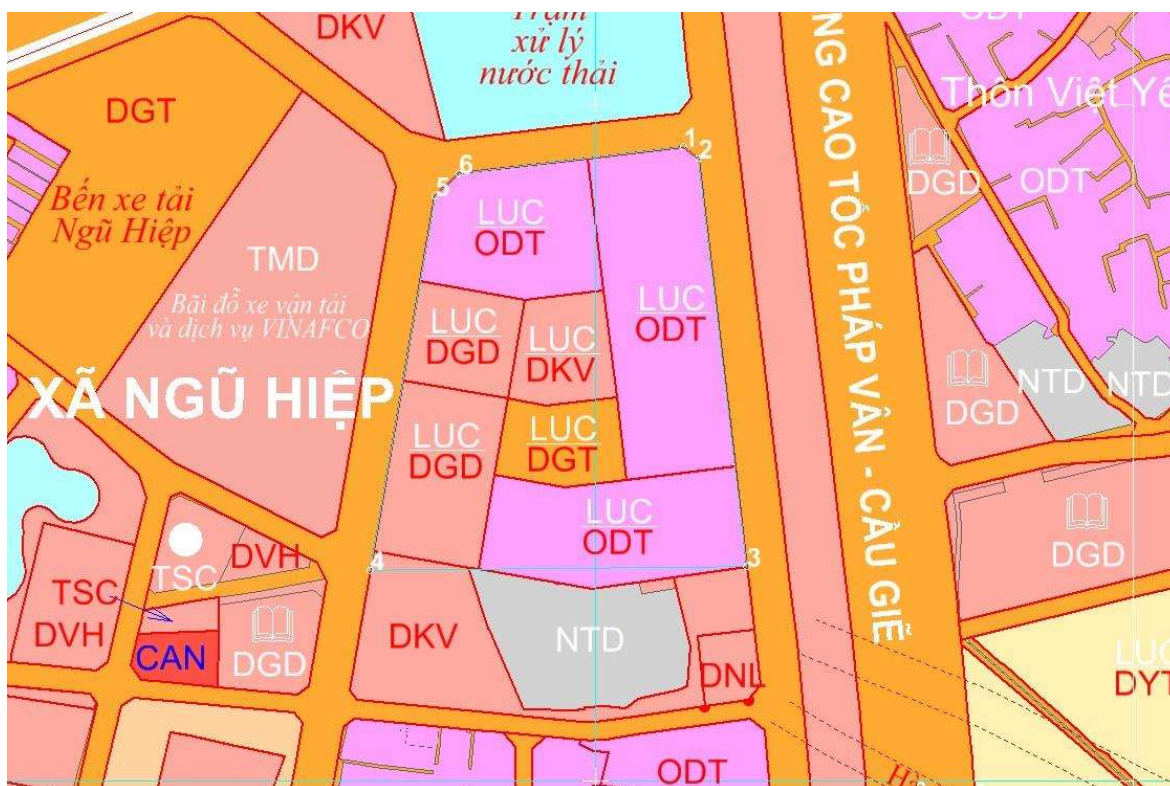
PHỤ LỤC SỐ 36

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

1. Tên dự án: Khu nhà ở tại một phần ô quy hoạch D1-1 thuộc Quy hoạch phân khu đô thị S5, thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì

2. Địa điểm thực hiện: Thanh Trì

3. Vị trí:



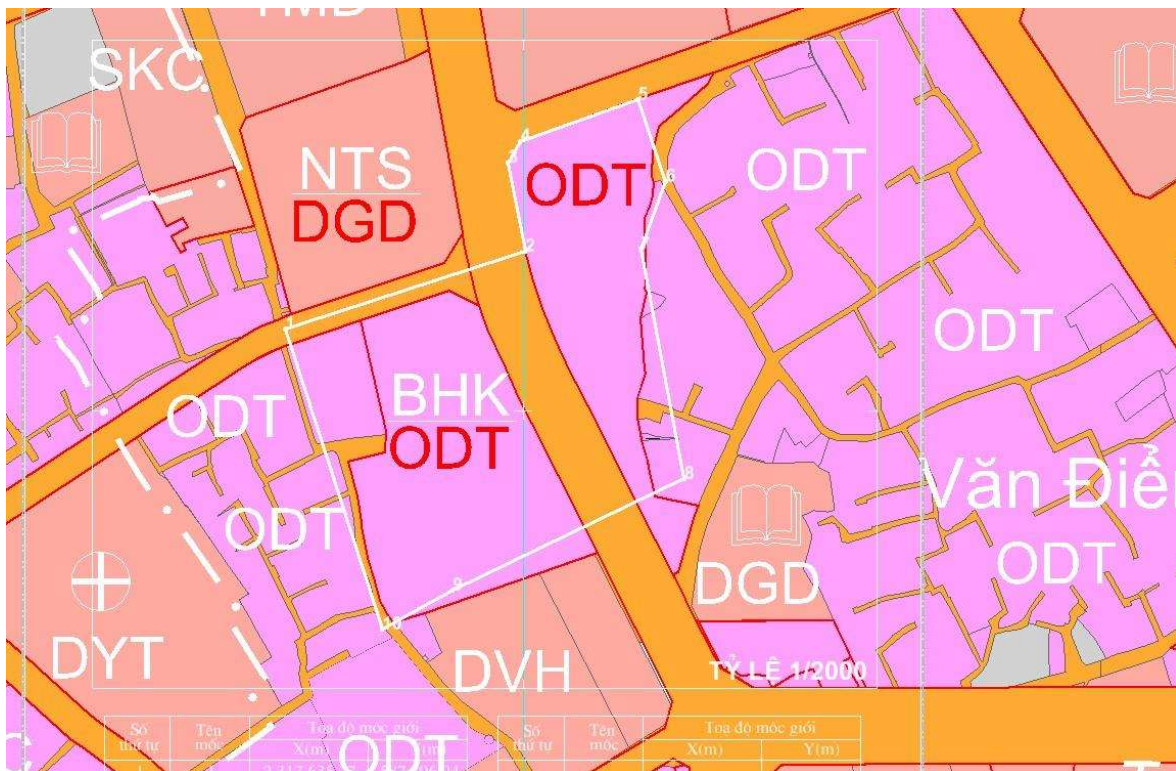
PHỤ LỤC SỐ 37

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

1. Tên dự án: Khu nhà ở Greenland Tứ Hiệp

2. Địa điểm thực hiện: Thanh Trì

3. Vị trí:



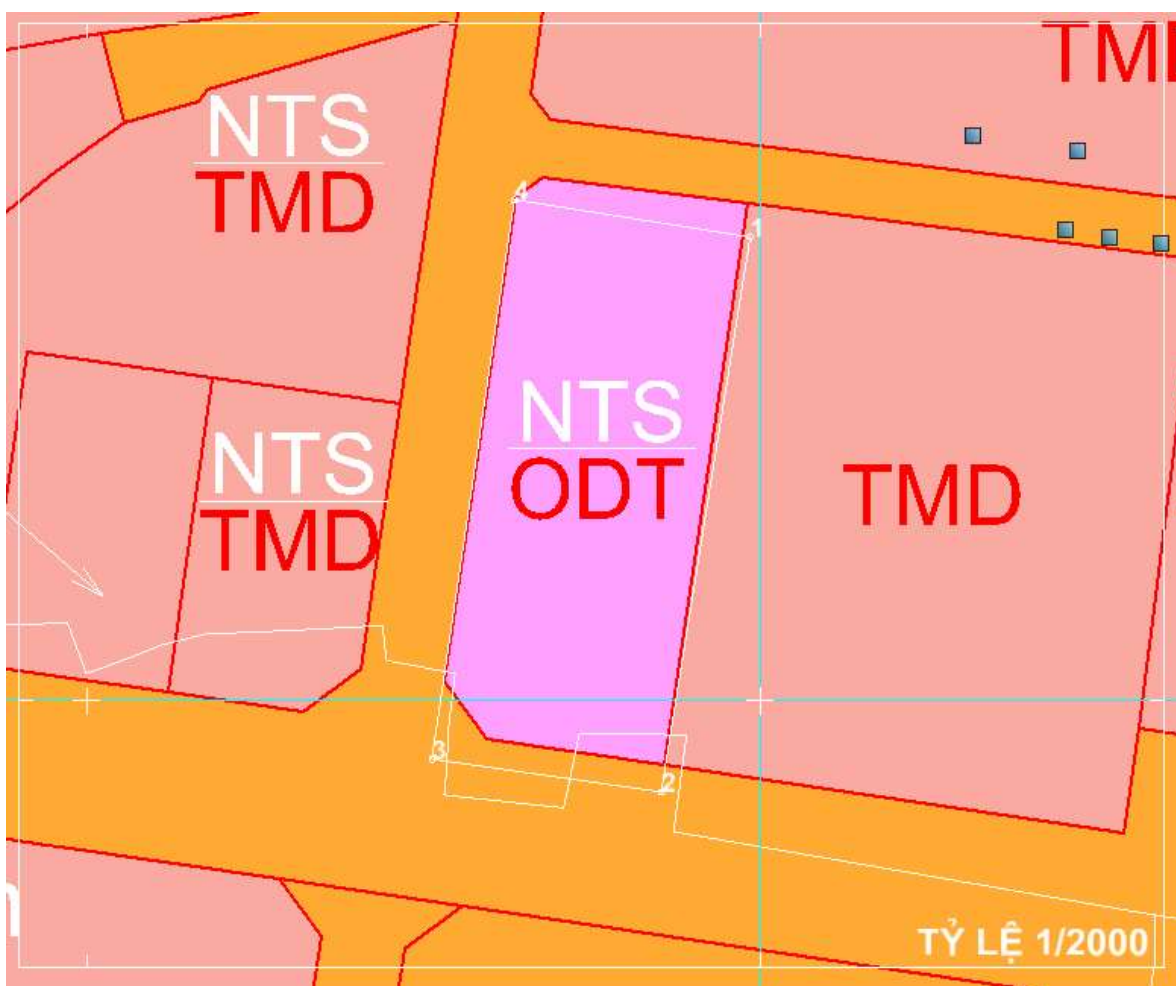
PHỤ LỤC SỐ 38

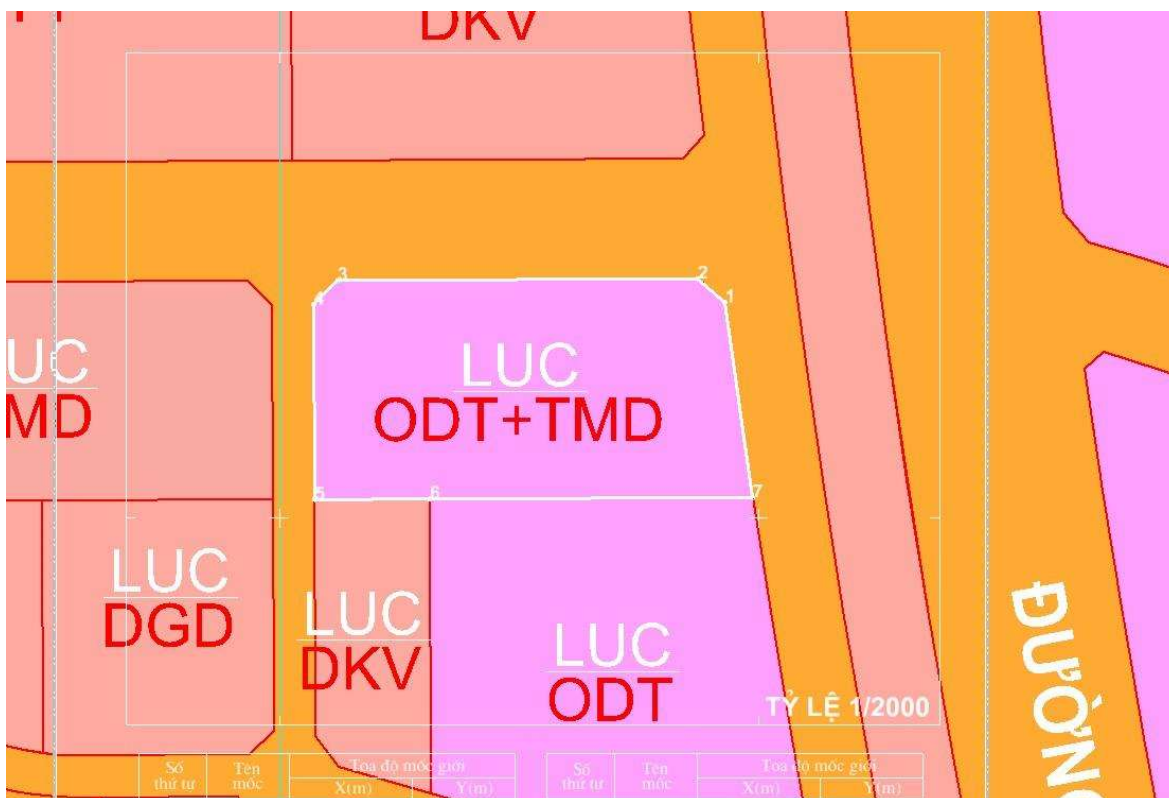
(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)

1. **Tên dự án:** Tòa nhà hỗn hợp văn phòng dịch vụ và thương mại chung cư
Đồng Phát Phan Trọng Tuệ

2. **Địa điểm thực hiện:** Thanh Trì

3. **Vị trí:**





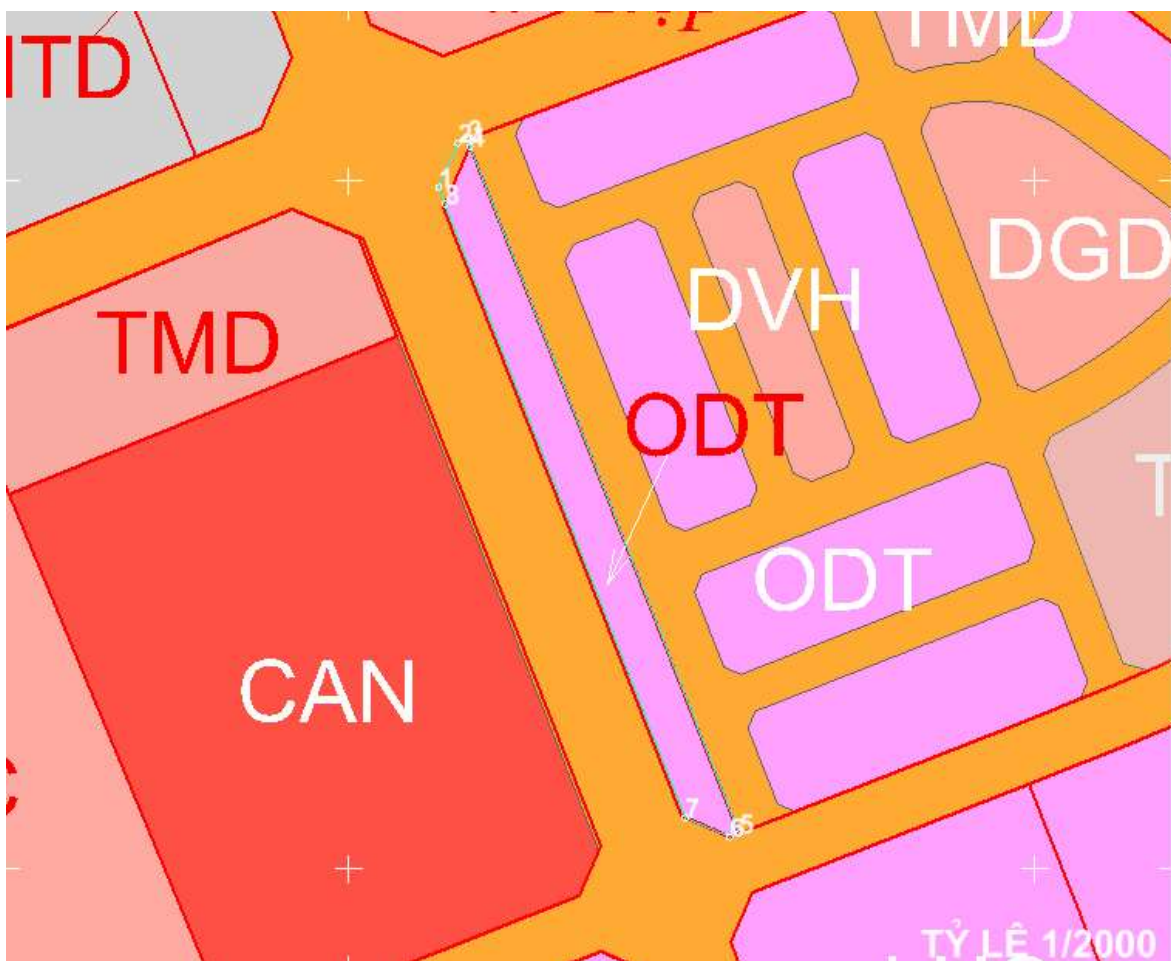
PHỤ LỤC SỐ 40

*(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

1. Tên dự án: Khu nhà ở thấp tầng INCONS

2. Địa điểm thực hiện: Thanh Trì

3. Vị trí:



(Xem tiếp Công báo số 305+306)

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI XUẤT BẢN

Địa chỉ: 12 Lê Lai - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại: 024.38253536 - 024.37739442
Fax: 024.37739443
Email: congbao@hanoi.gov.vn
Website: www.hanoi.gov.vn